

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **350** /ĐA-UBND

Quảng Trị, ngày **14** tháng **12** năm 2025

**ĐỀ ÁN  
TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (gọi tắt là Nghị quyết 18-NQ/TW) và trên cơ sở định hướng, gợi ý về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 và Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, UBND tỉnh ban hành Đề án tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh như sau:

**Phần thứ nhất**

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN  
CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH TRƯỚC KHI TỔ CHỨC LẠI**

**A. THỰC TRẠNG CHUNG**

**I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

- Tính đến ngày 01/01/2025, tỉnh Quảng Trị có 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh<sup>1</sup> (sau đây gọi chung là Sở), trong đó có 02 cơ quan đặc thù được tổ chức ở một số tỉnh là Sở Ngoại vụ và Ban Dân tộc; có 13 chi cục và tương đương (sau đây gọi chung là chi cục) thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Chia theo lĩnh vực hoạt động như sau:

+ Lĩnh vực kinh tế - kỹ thuật: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Tài chính, (3) Sở Công Thương, (4) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (5) Sở Xây dựng, (6) Sở Giao thông vận tải, (7) Sở Tài Nguyên và Môi trường, (8) Sở Thông tin và Truyền thông, (9) Sở Khoa học và Công nghệ.

+ Lĩnh vực văn hóa - xã hội: (10) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, (11) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, (12) Sở Y tế, (13) Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Lĩnh vực nội chính và tổng hợp: (14) Sở Nội vụ, (15) Sở Tư pháp, (16) Thanh tra tỉnh, (17) Sở Ngoại vụ, (18) Ban Dân tộc, (19) Văn phòng UBND tỉnh.

<sup>1</sup> Được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

Ngoài 19 Sở trên, trên địa bàn tỉnh còn có 02 tổ chức hành chính khác là: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh<sup>2</sup> và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh<sup>3</sup>.

- Tổ chức bộ máy bên trong của các Sở và 02 tổ chức hành chính khác hiện nay gồm: Văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ (riêng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh không có cơ quan Thanh tra). Hiện nay, có 125 tổ chức (112 phòng và 13 chi cục); so với thời điểm năm 2017 giảm 25/150 tổ chức, chiếm 16,6%, cụ thể:

+ Phòng và tương phòng: 112 phòng (21 Văn phòng thuộc Sở hoặc Phòng có tên gọi khác tương đương, 16 thanh tra thuộc Sở, 75 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở); giảm 22 phòng, chiếm 16,5%.

+ Chi cục thuộc Sở: 13 chi cục (07 chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 02 Ban thuộc Sở Nội vụ, 02 chi cục thuộc Sở Y tế, 01 chi cục thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, 01 ban thuộc Văn phòng UBND tỉnh); giảm 03 chi cục, chiếm 18,8%.

Tổ chức bên trong 13 chi cục có 55 phòng; giảm 38 phòng, chiếm 40,9%.

- Hiện có 05 chi cục và tương đương và 13 phòng chuyên môn thuộc sở và 21 phòng chuyên môn thuộc chi cục chưa đảm bảo số lượng biên chế công chức tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ.

*(Chi tiết số lượng tổ chức bên trong các Sở tại Phụ lục 1 kèm theo).*

## **II. VỀ BIÊN CHẾ VÀ HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 111/2022/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là hợp đồng 111)**

### **1. Biên chế công chức:**

- Tổng biên chế công chức giao năm 2025 cho 21 cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh là: 943 biên chế, trong đó: Biên chế công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 442 biên chế; biên chế công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 501 biên chế.

- Số lượng công chức có mặt tại thời điểm 01/01/2025 là: 891 người, trong đó: Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 414 người; công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 477 người.

- Số biên chế công chức chưa sử dụng: 52 biên chế, trong đó: Biên chế công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: 28 biên chế, biên chế công chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: 24 biên chế.

*(Chi tiết số lượng biên chế công chức được giao, có mặt trong từng Sở, từng phòng thuộc Sở tại Phụ lục 1 kèm theo).*

### **2. Về hợp đồng 111:**

a) Tổng số hợp đồng 111 được giao năm 2025 cho 21 cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh là: 88 chỉ tiêu.

<sup>2</sup> Được thành lập và hoạt động theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

<sup>3</sup> Được thành lập và hoạt động theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.

b) Tổng số hợp đồng 111 có mặt tại thời điểm 01/01/2025 là: 85 người.

c) Chưa sử dụng 03 chỉ tiêu.

### **3. Về số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:**

a) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Sở

- Cấp trưởng: 21/21 người;

- Cấp phó:

+ Theo quy định có 63 cấp phó;

+ Số cấp phó có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 58 người;

+ Số cấp phó thiếu so với quy định: 05 cấp phó (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: 02, Sở Giao thông vận tải: 01, Sở Khoa học và Công nghệ: 01, Sở Xây dựng: 01).

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc Sở

- Cấp trưởng:

+ Theo quy định có 127 người;

+ Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 122 người; thiếu 05 người (*Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Quản lý Thể dục thể thao thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phòng Thanh tra thuộc Thanh tra tỉnh, Phòng Tài chính - Thương mại thuộc Văn phòng UBND tỉnh, Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Cấp phó:

+ Theo quy định có 147 cấp phó;

+ Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 136 người; thiếu 11 người (*02 Sở Kế hoạch và Đầu tư, 02 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, 02 Sở Tài chính, 02 Văn phòng UBND tỉnh, 01 Sở Giao thông vận tải, 01 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 01 Ban Dân tộc*).

c) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc chi cục

- Cấp trưởng:

+ Theo quy định có 36 người;

+ Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 32 người; thiếu 04 người (*01 Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ; 01 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, 01 Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai, 01 Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Cấp phó:

+ Theo quy định có 48 cấp phó;

+ Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025: 44 người; thiếu 04 người (*03 Chi cục Kiểm lâm, 01 Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật*).

### **III. VỀ HOẠT ĐỘNG**

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hoạt động theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 24/2014/NĐ-CP.

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành, UBND tỉnh đã ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan (trừ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

## **B. THỰC TRẠNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƯỢC TỔ CHỨC LẠI**

Theo định hướng của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ có 14 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh phải thực hiện tổ chức lại, cụ thể thực trạng của các cơ quan được tổ chức lại như sau:

### **I. SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VÀ SỞ TÀI CHÍNH**

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

##### **1.1. Vị trí và chức năng**

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển, gồm: quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới; thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi tỉnh Quảng Trị; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

##### **1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị.

##### **1.3. Cơ cấu tổ chức**

- a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có 07 phòng, cụ thể:
  - (1) Văn phòng;
  - (2) Thanh tra;
  - (3) Phòng Tổng hợp - Quy hoạch;
  - (4) Phòng Kinh tế ngành;
  - (5) Phòng Khoa giáo - Văn xã;
  - (6) Phòng Doanh nghiệp, hợp tác đầu tư;
  - (7) Phòng Đăng ký kinh doanh.

#### **1.4. Biên chế công chức và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 41 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 02 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 38 người, chưa sử dụng: 03 chỉ tiêu (01 chuyên viên quản lý quy hoạch của Phòng Tổng hợp - Quy hoạch, 01 chuyên viên quản lý kinh tế tổng hợp của Phòng Kinh tế ngành và 01 chuyên viên quản lý kinh tế tổng hợp của Phòng Khoa giáo - Văn xã).

- Hợp đồng 111: 02 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

#### **1.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Sở Kế hoạch và Đầu tư có trụ sở đóng tại số 128 đường Hoàng Diệu, Phường Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị. Tổng diện tích sử dụng là 5.662 m<sup>2</sup>, có thang máy.

- Xe ô tô: 02 xe, gồm 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-000.10, sử dụng được 18 năm; 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74B-1617 sử dụng được 19 năm.

- Trang thiết bị: Sở Kế hoạch và Đầu tư trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....); đã đầu tư trang thiết bị 01 phòng họp trực tuyến, thang máy, 01 hệ thống máy chủ phục vụ đường truyền Hệ thống quản lý công tác đăng ký kinh doanh được kết nối liên thông với Cục đăng ký kinh doanh - Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Kinh phí hoạt động: 100% kinh phí hoạt động của Sở Kế hoạch và Đầu tư do ngân sách cấp.

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 11.364.000.000 đồng.

#### **1.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Đảng bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đảng bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư có 03 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 09 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đảng viên là 40 người.

b) Công đoàn cơ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư

Công đoàn cơ sở Sở có 03 tổ công đoàn; Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: Có 05 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên công đoàn là: 41 người.

c) Đoàn Thanh niên

Chi đoàn có 23 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn Sở nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm có 05 đồng chí.

#### **1.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan thường trực của 04 ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Ban Chỉ đạo thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt;

(3) Ban chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Quảng Trị;

(4) Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025.

### **1.8. Hội**

Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước đối với 03 tổ chức hội, gồm:

(1) Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;

(2) Hội Doanh nghiệp trẻ;

(3) Hội Doanh nhân Cựu chiến binh làm kinh tế.

## **2. Sở Tài chính**

### **2.1. Vị trí và chức năng**

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; nợ chính quyền địa phương, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

### **2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Tài chính thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị.

### **2.3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có 06 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Quản lý ngân sách;

(4) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;

(5) Phòng Quản lý giá và công sản;

(6) Phòng Tài chính đầu tư.

### **2.4. Biên chế công chức và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 43 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 02 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 40 người, chưa sử dụng: 03 chỉ tiêu (01 Văn phòng; 01 phòng Tài chính hành chính sự nghiệp và 01 phòng Quản lý giá và công sản).

- Hợp đồng 111: 02 người.

(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).

## **2.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

### **a) Về cơ sở vật chất**

- Trụ sở: Sở Tài chính có trụ sở đóng tại số 250 Hùng Vương, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Tổng diện tích sử dụng là 1.860 m<sup>2</sup>, có thang máy.

- Xe ô tô: Sở Tài chính được giao quản lý 02 xe ô tô, gồm 01 xe 04 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-000.18, sử dụng được 20 năm; 01 xe 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-004.49, sử dụng được 20 năm.

- Trang thiết bị: Sở Tài chính trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....); được trang bị 01 hệ thống máy chủ phục vụ đường truyền Hệ thống Tabmis kết nối với Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Quảng Trị và 01 hệ thống máy nổ cung cấp điện cho toàn bộ hoạt động của cơ quan khi có bị mất điện.

b) Kinh phí hoạt động: 100% kinh phí hoạt động của Sở Tài chính do ngân sách nhà nước cấp.

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 12.969.000.000 đồng.

## **2.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

### **a) Đảng bộ Sở Tài chính**

Đảng bộ Sở Tài chính có 03 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 09 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đảng viên là 40 người.

### **b) Công đoàn cơ sở Sở Tài chính**

Công đoàn cơ sở Sở có 06 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở, nhiệm kỳ 2023 - 2028: Có 05 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên công đoàn là 42 người.

### **c) Đoàn Thanh niên**

Chi đoàn có 15 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn Sở, nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm có 03 đồng chí.

## **2.7. Ban chỉ đạo và Hội đồng**

Sở Tài chính làm cơ quan thường trực của 08 Ban chỉ đạo, Hội đồng do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;

(2) Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bến Hải;

(3) Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đường 9;

(4) Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Triệu Hải;

(5) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

(6) Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh;

(7) Hội đồng thẩm định Bảng giá đất;

(8) Hội đồng Giám sát xổ số tỉnh Quảng Trị.

## **2.8. Hội**

Sở Tài chính quản lý nhà nước đối với Câu Lạc bộ hưu trí ngành tài chính.

# **II. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ SỞ XÂY DỰNG**

## **1. Sở Giao thông vận tải**

### **1.1. Vị trí và chức năng**

Sở Giao thông vận tải là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị, gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

Sở Giao thông vận tải có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

### **1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải được quy định tại Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

### **1.3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (hiện có 02).

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:

- Phòng chuyên môn: Có 06 phòng

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

(4) Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông;

(5) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông;

(6) Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 07 đơn vị

+ 01 đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động;

+ 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2): Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải;

+ 03 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1): (1) Ban Quản lý bảo trì giao thông, (2) Đoàn Quản lý đường thủy nội địa, (3) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ.

+ 02 đơn vị đã có quyết định chuyển thành công ty cổ phần: (1) Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe, (2) Trung tâm Quản lý bến xe khách.

#### **1.4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 33 chỉ tiêu.

- Số người làm việc: 08 chỉ tiêu hưởng lương ngân sách nhà nước (đối với các đơn vị tự chủ số người làm việc do đơn vị tự quyết định theo quy định).

- Hợp đồng 111: 03 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 29 người, chưa sử dụng: 04 (01 Phó Giám đốc, 01 Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái, 01 Thanh tra (đã có kế hoạch tuyển dụng), 01 chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông).

- Viên chức: 146 người, trong đó: 07 người hưởng lương ngân sách nhà nước (chưa sử dụng 1), 139 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (do đơn vị quyết định).

- Hợp đồng 111: 03 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

#### **1.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở:

+ Cơ quan Sở Giao thông vận tải, số 73 Quốc lộ 9, Phường 5, Thành phố Đông Hà. Diện tích sử dụng là: 2.700 m<sup>2</sup>. Ban Quản lý bảo trì giao thông và Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động đang dùng chung trụ sở với Cơ quan Sở Giao thông vận tải.

+ Các đơn vị sự nghiệp khác có trụ sở độc lập.

- Xe ô tô: Sở Giao thông vận tải được giao quản lý 03 xe ô tô, gồm: Xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 74A-000.51, đưa vào sử dụng năm 2012; xe ô tô 05 chỗ, biển kiểm soát 74B-1657, đưa vào sử dụng năm 2000; xe ô tô bán tải của Thanh tra Sở, biển kiểm soát 74A-00451, đưa vào sử dụng năm 2023; xe ô tô tải của Thanh tra Sở, biển kiểm soát 74B-2277, đưa vào sử dụng năm 2009;

- Xe mô tô: 06 xe, gồm: xe mô tô, biển kiểm soát 74B1-0629, đưa vào sử dụng năm 2003; xe mô tô biển kiểm soát 74B-0485, đưa vào sử dụng năm 2001; xe mô tô biển kiểm soát 74B-0596, đưa vào sử dụng năm 2002; xe mô tô biển kiểm soát 74B-0699, đưa vào sử dụng năm 2003; xe mô tô biển kiểm soát 74B-0735 và 74B-0726, đưa vào sử dụng năm 2004; xe mô tô biển kiểm soát 74B 0838, đưa vào sử dụng năm 2006.

- Trang thiết bị: Sở Giao thông vận tải trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 12.793.000.000 đồng, trong đó: Cơ quan Sở Giao thông vận tải: 11.271.000.000 đồng; Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động: 1.522.000.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do nguồn thu của đơn vị đảm bảo.

### **1.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

#### **a) Đảng bộ Sở Giao thông vận tải**

Đảng bộ Sở Giao thông vận tải có 09 Chi bộ trực thuộc; Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 15 đồng chí (hiện có 12 đồng chí); Ban Thường vụ Đảng uỷ có 05 đồng chí; trong đó: Bí thư Đảng uỷ là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng uỷ là đồng chí Phó Giám đốc Sở; Tổng số đảng viên là 157 người.

#### **b) Công đoàn cơ sở Sở Giao thông vận tải**

Công đoàn cơ sở Sở có 06 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 11 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên là 302 người

#### **c) Đoàn Thanh niên**

Đoàn cơ sở Sở Giao thông vận tải có 98 đoàn viên với 06 chi đoàn trực thuộc; Ban Chấp hành Đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm có 07 đồng chí.

### **1.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Giao thông vận tải làm cơ quan thường trực của 05 ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Ban chỉ đạo triển khai thực hiện dự án xây dựng băng tải vận chuyển than đá từ Lào qua Cửa khẩu quốc tế La Lay về Cảng biển Mỹ Thủy;
- Ban chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị;
- Ban chỉ đạo của tỉnh triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ;
- Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án ngành giao thông vận tải được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP).

### **1.8. Hội**

Sở Giao thông vận tải quản lý nhà nước đối với Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường Quảng Trị.

## **2. Sở Xây dựng**

### **2.1. Vị trí và chức năng**

Sở Xây dựng là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng; kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; kinh tế xây dựng; chất lượng công trình.

Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

## 2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng được quy định tại Quyết định số 39/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị.

## 2.3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (hiện có 02).

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:

- Phòng chuyên môn: Có 05 phòng

(1) Văn phòng sở;

(2) Thanh tra sở;

(3) Phòng Quy hoạch Kiến trúc;

(4) Phòng Quản lý xây dựng;

(5) Phòng Hạ tầng kỹ thuật;

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên).

## 2.4. Biên chế công chức và hợp đồng 111

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 27 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 02 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 26 người, chưa sử dụng: 01 chỉ tiêu (01 Phó Giám đốc)

- Hợp đồng 111: 02 người.

Đối với số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, theo quy định do đơn vị tự quyết định (17 người).

(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).

## 2.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở:

+ Cơ quan Sở Xây dựng: Số 59, đường Hùng Vương, Phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị. Diện tích sử dụng là: 1.330 m<sup>2</sup>.

+ Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng: Số 71 Ngô Quyền, phường 5, Đông Hà, Quảng Trị.

- Xe ô tô: Sở Xây dựng được giao quản lý 02 xe ô tô, gồm: Cơ quan Sở: Xe ô tô 04 chỗ, biển kiểm soát 74A-003.97, đưa vào sử dụng năm 2017; Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng: Xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 74A-003.65, đưa vào sử dụng năm 2018;

- Trang thiết bị: Sở Xây dựng trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động của Sở Xây dựng do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 7.093.000.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động của Trung tâm Quy hoạch và kiểm định xây dựng do nguồn thu của đơn vị đảm bảo.

## **2.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Chi bộ Sở Xây dựng có 01 Chi bộ trực thuộc; Ban Chấp hành Chi bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 06 đồng chí, trong đó: Bí thư Chi bộ là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Chi bộ là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đảng viên hiện có là 37 người.

b) Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng

Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng có Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 05 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên công đoàn là: 27 người.

c) Đoàn Thanh niên

Chi đoàn cơ sở có 16 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn Sở nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm có 03 đồng chí.

## **2.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Xây dựng làm cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Quảng Trị.

## **2.8. Hội**

Sở Xây dựng quản lý nhà nước đối với 02 Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cụ thể:

(1) Hội kiến trúc sư tỉnh Quảng Trị;

(2) Hiệp hội bất động sản tỉnh Quảng Trị;

# **III. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

## **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

### **1.1. Vị trí và chức năng**

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo và các dịch vụ công về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

Sở Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị; Điều 1 Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị.

### 1.3. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:

- Phòng chuyên môn: Có 06 phòng

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Quản lý đất đai;

(4) Phòng Đo đạc, Bản đồ và Tài chính đất;

(5) Phòng Khoáng sản;

(6) Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước;

- Chi cục: Chi cục Bảo vệ môi trường (chưa đảm bảo điều kiện thành lập (có 10 biên chế công chức).

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2).

(1) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;

(2) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường;

(3) Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường.

- Ngoài ra, có 01 tổ chức khác được giao quản lý là: Quỹ Bảo vệ môi trường.

### 1.4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng 111

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 47 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 03 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.

- Số người làm việc: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, số người làm việc do đơn vị tự quyết định (270 người).

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 47 người.

- Hợp đồng 111: 03 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

### 1.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi cục Bảo vệ môi trường tại số 227 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP Đông Hà. Diện tích sử dụng 1.725 m<sup>2</sup>.

- Xe ô tô: Sở Tài nguyên và Môi trường được giao quản lý 07 xe ô tô, gồm:

+ Cơ quan Sở: 03 xe (Xe ô tô 05 chỗ, biển kiểm soát 74A-001.13, đưa vào sử dụng năm 2013; Xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 74A-003.26, đưa vào sử dụng năm 2005; Xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 74A-002.35, đưa vào sử dụng năm 2015).

+ Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở: 04 xe ô tô.

- Trang thiết bị: Sở Tài nguyên và Môi trường trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 21.766.000.000 đồng (bao gồm kinh phí sự nghiệp môi trường).

- Kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên do nguồn thu của đơn vị đảm bảo.

### **1.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường

Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường có 07 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 15 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đảng viên hiện có là 145 người.

b) Công đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường

Công đoàn cơ sở Sở có 6 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 10 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đoàn viên công đoàn là 233 người.

c) Đoàn Thanh niên

Đoàn cơ sở có 128 đoàn viên, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm có 10 đồng chí.

### **1.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh do Tỉnh ủy thành lập.

### **1.8. Hội: Không.**

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### **2.1. Vị trí và chức năng**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phòng chống thiên tai; phát triển nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2, Quyết định số 26/2023/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị.

### **2.3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 04 Phó Giám đốc.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:

- Phòng chuyên môn: Có 04 phòng

(1) Thanh tra;

(2) Phòng Tổ chức - Hành chính;

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

(4) Phòng Quản lý xây dựng công trình.

- Chi cục: Có 07 chi cục

(1) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

(2) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

(3) Chi cục Kiểm lâm;

(4) Chi cục Thủy sản;

(5) Chi cục Thủy lợi và Phòng Chống thiên tai;

(6) Chi cục Phát triển nông thôn;

(7) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 11 đơn vị

+ 03 đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): (1) Trung tâm Khuyến nông, (2) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, (3) Ban quản lý khu bảo tồn biển đảo cồn cỏ;

+ 04 đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3): (1) Ban quản lý Cảng cá Quảng Trị, (2) Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hoá - Đakrông, (3) Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa, (4) Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông;

+ 04 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2): (1) Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải, (2) Ban quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn, (3) Trung tâm Giống nông nghiệp, (4) Trung tâm Điều tra, quy hoạch, thiết kế nông lâm.

- Ngoài ra, có 02 tổ chức khác được giao quản lý là: Văn phòng Điều phối xây dựng Nông thôn mới cấp tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

## **2.4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 247 chỉ tiêu.

- Số người làm việc: 289 chỉ tiêu (đối với các đơn vị tự chủ số người làm việc do đơn vị tự quyết định (55 người)).

- Hợp đồng 111: 24 chỉ tiêu, trong đó: 20 trong cơ quan hành chính và 04 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 237 người, chưa sử dụng: 10 chỉ tiêu (gồm: Cơ quan Sở: 02, Chi cục Kiểm lâm: 06, Chi cục PTNT: 01, Chi cục Trồng trọt và BTV: 01).

- Viên chức: 252 người, chưa sử dụng 37 chỉ tiêu (đối với các đơn vị tự chủ số người làm việc do đơn vị tự quyết định (55 người)).

- Hợp đồng 111: 24 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

## **2.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở:

+ Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Quản lý chất lượng NLS và Thủy sản, Văn Phòng điều phối NTM, BQL KBT Biển đảo Cồn Cỏ, Quỹ Bảo vệ và

Phát triển rừng tỉnh sử dụng chung trụ sở tại số 270 đường Hùng Vương, Phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị. Diện tích sử dụng là 5254 m<sup>2</sup>.

+ Các đơn vị sự nghiệp khác có trụ sở độc lập.

- Xe ô tô: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao quản lý 43 xe ô tô, gồm:

+ Cơ quan Sở: không có, đang sử dụng xe của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

+ Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở: 40 chiếc.

+ Các Ban quản lý dự án: 03 chiếc.

- Trang thiết bị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....).

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 135.722.000.000 đồng, trong đó:

+ Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 8.460.000.000 đồng;

+ Các chi cục thuộc sở: 96.001.000.000 đồng;

+ Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở: 31.261.000.000 đồng.

- Kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư do nguồn thu của đơn vị đảm bảo.

## **2.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Đảng bộ Sở Nông nghiệp và PTNT

Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có 17 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 14 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đảng viên là 270 người.

b) Công đoàn cơ sở

Công đoàn cơ sở Sở có 21 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 13 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đoàn viên công đoàn: 620 người.

c) Đoàn Thanh niên

Đoàn cơ sở Sở Nông nghiệp và PTNT có 109 đoàn viên, BCH Đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm có 14 đồng chí, BTV có 5 đồng chí.

## **2.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm cơ quan thường trực của 06 ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Ban chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định tỉnh Quảng Trị.

(2) Ban chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025.

(3) Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

(4) Ban chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh vật nuôi tỉnh Quảng Trị.

(5) Ban điều hành Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và Đề án khuyến khích phát triển cây dược liệu tỉnh Quảng Trị.

(6) Ban Chỉ đạo Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

## **2.8. Hội**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước đối với Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị.

# **IV. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

## **1. Sở Thông tin và Truyền thông**

### **1.1. Vị trí và chức năng**

Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về báo chí; xuất bản, in, phát hành; phát thanh, truyền hình; thông tin điện tử; thông tin đối ngoại; thông tin cơ sở; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương (sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông).

Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông được quy định tại Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Trị.

### **1.3. Cơ cấu tổ chức**

- a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:
  - Phòng chuyên môn: Có 04 phòng
  - (1) Văn phòng;
  - (2) Thanh tra;
  - (3) Phòng Bưu chính, Viễn thông - Công nghệ thông tin;
  - (4) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản.
  - Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 01 đơn vị là Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên).

### **1.4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng 111**

- a) Số giao năm 2025:
  - Biên chế công chức: 21 chỉ tiêu.
  - Số người làm việc: 16 chỉ tiêu.
  - Hợp đồng 111: 02 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.
- b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:
  - Công chức: 20 người, chưa sử dụng: 01 chuyên viên Văn phòng sở (phụ trách công nghệ thông tin).
  - Viên chức: 12 người, chưa sử dụng 04 người.

- Hợp đồng 111: 02 người.

(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).

### **1.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở:

+ Sở Thông tin và Truyền thông tại 51 Trần Hưng Đạo, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị. Tổng diện tích sử dụng 996 m<sup>2</sup>.

+ Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, 87D Nguyễn Huệ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

- Xe ô tô: Sở Thông tin và Truyền thông được giao quản lý 02 xe ô tô 04 chỗ ngồi (đã đưa vào sử dụng năm 2006 và năm 2017); Trung tâm CNTT và Truyền thông: 01 ô tô bán tải.

- Trang thiết bị: Sở Thông tin và Truyền thông trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

b) Kinh phí hoạt động

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 14.480.000.000 đồng, trong đó: Cơ quan sở là: 10.796.000.000 đồng; Trung tâm CNTT và Truyền thông: 3.684.000.000 đồng;

### **1.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Chi bộ Sở Thông tin và truyền thông:

Ban Chấp hành Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 05 đồng chí, trong đó: Bí thư chi bộ là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư chi bộ là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng Đảng viên 29 người.

b) Công đoàn Sở Thông tin và Truyền thông

Ban Chấp hành Công đoàn Sở, nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 05 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên 37 người.

c) Đoàn Thanh niên: Không có tổ chức Đoàn Thanh niên.

### **1.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Thông tin và Truyền thông làm cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

**1.8. Hội:** Không.

## **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

### **2.1. Vị trí và chức năng**

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ được quy định tại Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

## **2.3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm:

- Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Có 06 phòng

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

(4) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

(5) Phòng Quản lý Khoa học;

(6) Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 02 đơn vị

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (*tự đảm bảo một phần chi thường xuyên*).

+ Trung tâm Nghiên cứu, Chuyên giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo (*do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên*).

## **2.4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 32 chỉ tiêu.

- Số người làm việc: 63 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 04 chỉ tiêu, trong đó: 03 trong cơ quan hành chính và 01 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 30 người, chưa sử dụng: 02, gồm: 01 Lãnh đạo Sở và 01 chuyên viên Văn phòng sở.

- Viên chức: 56 người, chưa sử dụng 07 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 03 người, chưa sử dụng 01 người vị trí việc làm lái xe.

(*Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo*).

## **2.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Cơ sở vật chất:

- Trụ sở:

+ Sở Khoa học và Công nghệ tại 204 Hùng Vương, phường Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị. Tổng diện tích sử dụng là 1.577m<sup>2</sup>, có thang máy.

+ Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại 43 Lê Lợi, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

+ Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo tại đường Điện Biên Phủ, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị.

- Xe ô tô: Sở Khoa học và Công nghệ được giao quản lý 02 xe ô tô, gồm: 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi, đưa vào sử dụng năm 2017 và 01 xe ô tô bán tải, đưa vào sử dụng năm 2023); Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 01 xe ô tô bán tải; Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và ĐMST: 02 xe ô tô (01 xe ô tô bán tải và 01 xe tải).

- Trang thiết bị: Sở Khoa học và Công nghệ trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

#### b) Kinh phí hoạt động

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 23.877.000.000 đồng (bao gồm kinh phí hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và kinh phí chi trả thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ).

Ngoài ra, đối với số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu do nguồn thu sự nghiệp của đơn vị đảm bảo.

### **2.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

#### a) Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ có 03 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 09 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đảng viên 69 người

#### b) Công đoàn cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ

Công đoàn cơ sở Sở có 3 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028 có 07 người, trong đó Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên 93 người.

#### c) Đoàn Thanh niên:

Chi đoàn có 30 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn Sở nhiệm kỳ 2024 - 2027 có 05 người.

### **2.7. Ban Chỉ đạo: Không.**

### **2.8. Hội: Không.**

## **V. SỞ NỘI VỤ VÀ SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

### **1. Sở Nội vụ**

#### **1.1. Về vị trí và chức năng**

Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức và biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán

bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

### **1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị.

### **1.3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và 04 Phó Giám đốc (trong đó có 01 Phó giám đốc được Giám đốc Sở phân công theo dõi lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo).

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:

- Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Có 06 phòng

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra Sở;

(3) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ;

(4) Phòng Công chức, viên chức;

(5) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên;

(6) Phòng Cải cách hành chính - Văn thư Lưu trữ.

- Các Ban thuộc Sở: Có 02 ban

(1) Ban Thi đua - Khen thưởng;

(2) Ban Tôn giáo.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Lưu trữ lịch sử *(do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên)*.

### **1.4. Biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu.

- Số người làm việc: 15 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 06 chỉ tiêu, trong đó: 03 trong cơ quan hành chính và 03 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 51 người, chưa sử dụng: 02 chuyên viên Văn phòng Sở.

- Viên chức: 15 người.

- Hợp đồng 111: 06 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

### **1.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở: Hiện tại Sở Nội vụ có 02 trụ sở làm việc:

+ Cơ quan Sở Nội vụ, Ban Tôn giáo, Ban Thi đua - Khen thưởng sử dụng chung 01 trụ sở tại số 23 Duy Tân, phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Diện tích sử dụng: 2909 m<sup>2</sup> có thang máy.

+ Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh có trụ sở làm việc tại 70 đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Diện tích sử dụng 910 m<sup>2</sup>. Trụ sở đang trong quá trình xử lý để thực hiện dự án xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng tại Đường 9D, Đông Hà, Quảng Trị.

- Xe ô tô: Sở Nội vụ hiện được giao quản lý 03 xe ô tô con để phục vụ công tác của Cơ quan Sở, Ban Thi đua Khen thưởng và Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh.

+ Cơ quan Sở: Xe ô tô 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-002.22, được đưa vào sử dụng năm 2017.

+ Ban Thi đua - Khen thưởng: Xe ô tô 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-002.20, được đưa vào sử dụng năm 2016.

+ Trung tâm Lưu trữ lịch sử: Xe ô tô 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-003.60; sản xuất năm 2005, trước đây là xe ô tô con của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh được điều chuyển cho Trung tâm sử dụng năm 2017.

- Trang thiết bị: Sở Nội vụ trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 38.005.193.000 đồng, trong đó: Cơ quan sở là: 32.951.734.000 đồng (bao gồm kinh phí chi trả khen thưởng, bồi dưỡng đào tạo); các đơn vị sự nghiệp công lập là: 5.053.459.000 đồng.

## **1.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Đảng bộ Sở Nội vụ

Đảng bộ Sở Nội vụ có 04 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 07 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đảng viên là 60 người.

b) Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ

Công đoàn cơ sở Sở có 4 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 07 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên công đoàn là 69 người.

c) Đoàn Thanh niên

Chi đoàn có 25 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn Sở nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm có 05 đồng chí.

## **1.7. Ban Chỉ đạo**

Sở Nội vụ làm cơ quan thường trực của 03 ban chỉ đạo, hội đồng do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

- Hội đồng Đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

- Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

- Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị;

- Ban Chỉ đạo phát triển thanh niên.

Ngoài ra, Ban Thi đua - khen thưởng làm cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh.

**1.8. Hội:** Không.

## **2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

### **2.1. Về vị và chức năng**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Trị (Sở LĐ-TB&XH) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; giáo dục nghề nghiệp (trừ sư phạm); bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bảo trợ xã hội; trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn xã hội.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở LĐ-TB&XH thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 của Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở LĐ-TB&XH tỉnh Quảng Trị.

### **2.3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (hiện có 01).

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có:

- Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Có 06 phòng

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Người có công;

(4) Phòng Lao động - Việc làm;

(5) Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em;

(6) Phòng Giáo dục nghề nghiệp- Bình đẳng giới.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: 05 đơn vị

+ 04 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): (1) Trung tâm Nuôi dưỡng Người tâm thần và Cai nghiện ma túy, (2) Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội, (3) Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, (4) Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh;

+ 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2): Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh.

## 2.4. Biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng 111

### a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 38 chỉ tiêu.
- Số người làm việc: 125 chỉ tiêu.
- Hợp đồng 111: 21 chỉ tiêu, trong đó: 02 trong cơ quan hành chính và 19 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

### b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 34 người, chưa sử dụng: 04 (02 Phó Giám đốc Sở, 01 Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới)
- Viên chức: 106 người, chưa sử dụng: 19 chỉ tiêu (số người làm việc của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh do đơn vị quyết định (23 chỉ tiêu).
- Hợp đồng 111: 21 người.

*(Chi tiết phân bố số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

## 2.5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động

### a) Cơ sở vật chất

- Trụ sở:

+ Cơ quan Sở LĐ-TB&XH: Số 131 Quốc lộ 9B, Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị. Diện tích sử dụng là: 1.714,5 m<sup>2</sup>. 01 Kho quản lý hồ sơ người có công với cách mạng, diện tích 250 m<sup>2</sup>, quản lý 120.100 hồ sơ, kèm theo các điều kiện trang thiết bị bảo quản đặc biệt (hệ thống phòng cháy chữa cháy, điều hòa...)

+ Các đơn vị sự nghiệp khác có trụ sở độc lập (Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, Trung tâm Nuôi dưỡng Người tâm thần và Cai nghiện ma túy, Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội, Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ, Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh).

- Xe ô tô: Sở LĐ-TB&XH hiện đang được giao quản lý 17 xe ô tô phục vụ công tác.

+ Cơ quan Sở: 01 xe ô tô 07 chỗ ngồi, biển kiểm soát 74A-000.84, được đưa vào sử dụng năm 2013.

+ Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở: 16 xe ô tô.

- Trang thiết bị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....);

### c) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 728.340.547.000 đồng, trong đó: Cơ quan sở là: 687.277.339.000 (bao gồm kinh phí chi trả cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội); các đơn vị sự nghiệp công lập là: 41.063.208.000 đồng;

- Kinh phí hoạt động của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh do nguồn thu của đơn vị đảm bảo.

## 2.6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể

### a) Đảng bộ Sở LĐ-TB&XH:

Đảng bộ Sở có 08 Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 11 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc

Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở; UVBTV Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đảng viên là 115 người.

b) Công đoàn cơ sở Sở LĐ-TB&XH:

Công đoàn cơ sở có 05 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 11 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số đoàn viên công đoàn là 184 người.

c) Đoàn Thanh niên:

Đoàn cơ sở Sở LĐ-TB&XH có 57 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn Sở nhiệm kỳ 2024 - 2027 gồm có 07 đồng chí.

## **2.7. Ban Chỉ đạo**

Sở LĐ-TB&XH làm cơ quan thường trực của 07 ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

- (1) Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;
- (2) Ban Chỉ đạo Xác nhận người có công tỉnh;
- (3) Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh;
- (4) Ban Chỉ đạo dự án Đầu tư "Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị" sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA);
- (5) Ban Điều phối phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật tỉnh;
- (6) Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện đề án "Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026;
- (7) Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025.

## **2.8. Hội**

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nhà nước đối với 05 Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cụ thể:

- (1) Hội Chiến sĩ bị địch bắt tù đầy tỉnh;
- (2) Hội Người cao tuổi tỉnh;
- (3) Hội Người khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh;
- (4) Hội Chữ thập đỏ tỉnh;
- (5) Hội Người mù tỉnh.

## **VI. BAN DÂN TỘC**

### **1. Vị trí và chức năng**

Ban Dân tộc là cơ quan chuyên môn đặc thù thuộc UBND tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Ban Dân tộc có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ủy ban Dân tộc.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Ban Dân tộc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 01/3/2022

của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị.

### **3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Ban: Trưởng ban và 02 Phó Trưởng ban.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Ban gồm có 04 phòng chuyên môn:

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

(4) Phòng Chính sách - Tuyên truyền.

### **4. Biên chế công chức và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 23 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 02 chỉ tiêu trong cơ quan hành chính.

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 22 người, chưa sử dụng: 01 chỉ tiêu tại vị trí Phó Trưởng phòng Chính sách - Tuyên truyền.

- Hợp đồng 111: 02 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

### **5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất:

- Trụ sở:

+ Trụ sở làm việc tại số 36 Trần Hưng Đạo - Phường 1 - TP Đông Hà. Tổng diện tích sử dụng 723 m<sup>2</sup>.

+ Nhà đón tiếp đồng bào dân tộc thiểu số tại số 13 Thái Phiên - Phường 1 - TP Đông Hà; Tổng diện tích sử dụng: 344m<sup>2</sup>.

- Xe ô tô: Ban Dân tộc hiện đang được giao quản lý 01 xe ô tô 04 chỗ phục vụ công tác, biển kiểm soát 74A-003.08, sử dụng từ năm 2017 (Tháng 8/2024 điều chuyển từ Văn phòng UBND tỉnh cho Ban Dân tộc).

- Trang thiết bị: Ban Dân tộc trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc...).

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 6.200.000.000đ đồng.

### **6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Chi bộ Ban Dân tộc

Chi bộ Ban Dân tộc có 24 đảng viên, Ban Chấp hành Chi bộ, nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 05 đồng chí, trong đó: Bí thư Chi bộ là đồng chí Trưởng Ban, 01 Phó Bí thư Chi bộ là đồng chí Chánh Thanh tra Ban.

b) Công đoàn cơ sở Ban Dân tộc

Công đoàn cơ sở Ban có 24 đoàn viên, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 03 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Trưởng Ban.

c) Đoàn Thanh niên: Ban Dân tộc không có tổ chức Đoàn Thanh niên.

## **7. Ban Chỉ đạo**

- Làm cơ quan thường trực của BCD: Không có.
- Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Ủy viên thường trực, phụ trách Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## **8. Hội: Không.**

# **VII. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

## **1. Vị trí và chức năng**

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở địa phương theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.

## **3. Cơ cấu tổ chức**

- a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.
- b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Sở
  - Phòng chuyên môn: Có 07 phòng
    - (1) Văn phòng
    - (2) Thanh tra
    - (3) Phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị tư tưởng
    - (4) Phòng Kế hoạch - Tài chính
    - (5) Phòng Giáo dục tiểu học - Giáo dục mầm non
    - (6) Phòng Giáo dục trung học - Giáo dục thường xuyên
    - (7) Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin.
  - Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 31 đơn vị
    - + 29 Trường Trung học phổ thông
    - + Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Tin học, ngoại ngữ tỉnh
    - + Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh.

## **4. Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111**

- a) Số giao năm 2025:
  - Biên chế công chức: 45 chỉ tiêu
  - Số người làm việc: 1.832 chỉ tiêu
  - Hợp đồng 111: 15 chỉ tiêu, trong đó: 03 trong cơ quan hành chính và 12 trong đơn vị sự nghiệp công lập.
- b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 45 người.
- Viên chức: 1.790 người, chưa sử dụng 42 chỉ tiêu.
- Hợp đồng 111: 15 chỉ tiêu, trong đó: 03 trong cơ quan hành chính và 12 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).

## **5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

### **a) Về cơ sở vật chất**

- Trụ sở tại số 136, Quốc lộ 9B - Phường 1 - TP Đông Hà. Tổng diện tích sử dụng 8.984m<sup>2</sup>.

- Xe ô tô: Sở Giáo dục và Đào tạo hiện đang được giao quản lý 02 xe ô tô phục vụ công tác.

+ Xe ô tô 7 chỗ, biển kiểm soát 74A-001.88, đưa vào sử dụng từ năm 2013;

+ Xe ô tô 16 chỗ, biển kiểm soát 74A-003.96, đưa vào sử dụng từ năm 2018;

- Trang thiết bị: Sở Giáo dục và Đào tạo trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc...).

### **b) Kinh phí hoạt động**

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 554.519.000.000 đồng, trong đó: Cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo 12.322.000.000 đồng; các đơn vị sự nghiệp công lập: 542.197.000.000 đồng.

## **6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

### **a) Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo có 07 Chi bộ trực thuộc, Ban Thường vụ Đảng ủy có 3 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy (là đồng chí Trưởng phòng thuộc Sở) và 01 UV Ban Thường vụ (là đồng chí Phó Giám đốc Sở); Ban Chấp hành Đảng bộ Sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 có 09 đồng chí.

### **b) Công đoàn cơ sở Sở Giáo dục và Đào tạo**

Công đoàn cơ sở cơ quan Sở có 7 công đoàn cơ sở thành viên, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 05 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Trưởng phòng thuộc Sở.

### **c) Đoàn Thanh niên: Không có tổ chức Đoàn Thanh niên.**

## **7. Ban Chỉ đạo**

Sở Giáo dục và Đào tạo làm cơ quan thường trực của 04 Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

- (1) Ban chỉ đạo Chương trình GDPT 2018;
- (2) Ban chỉ đạo Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030;
- (3) Ban chỉ đạo Phổ cập giáo dục - Xoá mù chữ;
- (4) Ban chỉ đạo Kỳ thi THPT Quốc gia hằng năm.

## **8. Hội**

Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý nhà nước đối với 02 Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cụ thể:

- (1) Hội Khuyến học và Cựu Giáo chức tỉnh Quảng Trị;
- (2) Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Quảng Trị.

## **VIII. SỞ Y TẾ**

### **1. Vị trí và chức năng**

Sở Y tế Quảng Trị là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về y tế, gồm các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh; phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; y, dược cổ truyền; sức khỏe sinh sản; trang thiết bị y tế; dược; mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế; dân số và các dịch vụ công thuộc ngành y tế theo quy định của pháp luật.

Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

### **3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Sở

- Phòng chuyên môn: Có 05 phòng

(1) Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp (thực hiện chức năng của Văn phòng và Phòng Tổ chức cán bộ);

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Nghiệp vụ y;

(4) Phòng Nghiệp vụ dược;

(5) Phòng Kế hoạch - Tài chính.

- Chi cục: 02 chi cục

(1) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

(2) Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế: 21 đơn vị

(1) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;

(2) Bệnh viện Đa khoa tỉnh;

(3) Bệnh viện Đa khoa khu vực Triệu Hải;

(4) Bệnh viện Chuyên khoa Lao và Bệnh phổi;

(5) Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;

(6) Bệnh viện Mắt;

(7) Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ;

(8) Bệnh viện Đa khoa Khu vực Vĩnh Linh;

(9) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm;

(10) Trung tâm Giám định Y khoa;

(11) Trung tâm Pháp y;

(12) 10 Trung tâm Y tế cấp huyện.

### **4. Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111**

a) Số giao năm 2025:

- Biên chế công chức: 53 chỉ tiêu
- Số người làm việc: 2.404 chỉ tiêu
- Hợp đồng 111: 28 chỉ tiêu, trong đó: 05 trong cơ quan hành chính và 23 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tự bảo đảm chi thường xuyên do đơn vị tự quyết định (1.257 người).

b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:

- Công chức: 49 người, chưa sử dụng: 03 chỉ tiêu, gồm: 02 Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ y, 01 Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ dược, 01 Chỉ cục Dân số.
- Viên chức: 2.247 người, chưa sử dụng: 157 chỉ tiêu (đang tuyển dụng và một số đơn vị mới được bổ sung chỉ tiêu hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp từ ngày 01/01/2025 theo Đề án VTVL được phê duyệt).
- Hợp đồng 111: 28 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

## **5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

a) Về cơ sở vật chất

- Trụ sở cơ quan Sở Y tế tại 32, 34 Trần Hưng Đạo - Phường 1 - TP Đông Hà. Tổng diện tích sử dụng 3002 m<sup>2</sup>.

- Xe ô tô: Sở Y tế hiện đang được giao quản lý 03 xe ô tô phục vụ công tác: 01 xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 74B-2098, sử dụng từ năm 2007; 01 xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 74A-0187, sử dụng từ năm 2012; 01 xe ô tô 07 chỗ, biển kiểm soát 74A-16 979, sử dụng từ năm 2022.

- Trang thiết bị: Sở Y tế trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....).

b) Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 378.304.000.000 đồng, trong đó: Cơ quan Sở Y tế 7.968.000.000 đồng; các đơn vị sự nghiệp công lập: 370.336.000.000 đồng.

## **6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Đảng bộ Sở Y tế có 12 tổ chức đảng trực thuộc, trong đó có 10 Chi bộ và 02 đảng bộ bộ phận (9 chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận); Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 hiện có 13 đồng chí, trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đảng viên là 322 người.

b) Công đoàn cơ sở Văn phòng Sở Y tế có 32 đoàn viên công đoàn, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: có 05 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp.

c) Đoàn Thanh niên

Đoàn cơ sở Sở Y tế Quảng Trị hiện có 218 đoàn viên, gồm 08 chi đoàn trực thuộc tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế. Ban Chấp hành Đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm 11 đồng chí, nay còn 10 đồng chí (01 chuyển công tác).

## **7. Ban Chỉ đạo**

Sở Y tế làm cơ quan thường trực của 02 Ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

- (1) Ban Chỉ đạo công tác dân số và phát triển tỉnh;
- (2) Ban Chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh.

## **8. Hội**

Sở Y tế quản lý nhà nước đối với 03 Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cụ thể:

- (1) Hội Y - Dược - KHHGĐ tỉnh;
- (2) Hội Đông Y;
- (3) Hội Y tế thôn, bản.

## **IX. SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

### **1. Vị trí và chức năng**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo quy định tại Khoản 10 Điều này); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca và chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 2 Quy định ban hành kèm theo 06/2022/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

### **3. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc Sở và 03 Phó Giám đốc Sở.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Sở

- Phòng chuyên môn: Có 06 phòng

- (1) Văn phòng;
- (2) Thanh tra;
- (3) Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình;
- (4) Phòng Quản lý Di sản văn hóa;
- (5) Phòng Quản lý Thể dục thể thao;
- (6) Phòng Quản lý Du lịch.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: 05 đơn vị. gồm:

+ 04 đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4): (1) Thư viện tỉnh; (2) Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh; (3) Đoàn Nghệ thuật truyền thống tỉnh; (4) Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh.

+ 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3): (1) Trung tâm Quản lý Di tích và Bảo tàng tỉnh.

#### **4. Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111**

##### **a) Số giao năm 2025:**

- Biên chế công chức: 36 chỉ tiêu
- Số người làm việc: 177 chỉ tiêu
- Hợp đồng 111: 18 chỉ tiêu, trong đó: 02 trong cơ quan hành chính và 16 trong đơn vị sự nghiệp công lập.

##### **b) Số có mặt tại thời điểm 01/01/2025:**

- Công chức: 32 người, chưa sử dụng: 04 chỉ tiêu, gồm: 02 Chuyên viên Phòng Quản lý Di sản văn hóa (không đề xuất tuyển dụng để thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã được phê duyệt vào năm 2026), 02 Chuyên viên Phòng Quản lý Thể dục thể thao (01 biên chế đang đề xuất tiếp nhận, 01 Trưởng phòng mới được điều động bổ nhiệm về Giám đốc đơn vị).

- Số người làm việc: 142 người, chưa sử dụng 35 chỉ tiêu.

- Hợp đồng 111: 18 người.

*(Chi tiết phân bổ số giao và danh sách công chức, viên chức của từng phòng, đơn vị sự nghiệp tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 kèm theo).*

#### **5. Về cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động**

##### **a) Về cơ sở vật chất**

- Trụ sở: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa có trụ sở làm việc, hiện đang tạm dụng không gian trống của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh để bố trí phòng làm việc.

- Xe ô tô: Cơ quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện đang được giao quản lý 01 xe ô tô 4 chỗ ngồi phục vụ công tác, biển kiểm soát 74A00131, sử dụng từ năm 2013.

- Trang thiết bị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trang bị đầy đủ trang thiết bị làm việc cho các công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (máy vi tính, máy in, máy photocopy, bàn ghế làm việc ....).

##### **b) Kinh phí hoạt động:**

- Kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp năm 2025: 54.500.000.000 đồng, trong đó: Cơ quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 11.336.600.000 đồng; các đơn vị sự nghiệp công lập: 43.163.400.000 đồng.

#### **6. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Đảng bộ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 06 chi bộ trực thuộc; Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 hiện có 15 đồng chí (hiện có 14 đồng chí), trong đó: Bí thư Đảng ủy là đồng chí Giám đốc Sở, 01 Phó Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phó Giám đốc Sở. Tổng số Đảng viên là 127 người.

b) Công đoàn cơ sở Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 210 đoàn viên công đoàn, Ban Chấp hành Công đoàn Sở nhiệm kỳ 2023 - 2028: 09 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Chánh Thanh tra Sở.

c) Đoàn Thanh niên: Đoàn cơ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hiện có 49 đoàn viên, gồm 05 chi đoàn trực thuộc tại các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

d) Hội Cựu chiến binh Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 14 đồng chí, Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ 2022 - 2027: 03 người, trong đó Chủ tịch là đồng chí Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh.

## **7. Ban Chỉ đạo**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm cơ quan thường trực của 02 Ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

- (1) Ban Chỉ đạo Phát triển Du lịch tỉnh Quảng Trị;
- (2) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và công tác gia đình tỉnh”.

## **8. Hội**

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý nhà nước đối với 10 Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cụ thể:

- (1) Hội Di sản văn hóa;
- (2) Hội Khoa học Lịch sử;
- (3) Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị;
- (4) Câu lạc bộ thơ Việt Nam tỉnh Quảng Trị;
- (5) Liên đoàn Quần vợt tỉnh;
- (6) Liên đoàn Karate tỉnh;
- (7) Liên đoàn Cầu lông tỉnh;
- (8) Hội Võ thuật cổ truyền tỉnh;
- (9) Câu Lạc bộ Xe đạp thể thao tỉnh;
- (10) Hiệp hội Du lịch tỉnh.

## **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. ƯU ĐIỂM**

1. Việc triển khai sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngay từ đầu đã được Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo thực hiện kịp thời, đồng bộ, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở thông qua việc ban hành các Kế hoạch và được UBND triển khai bằng các Kế hoạch, Đề án cụ thể nên đã tạo được sự thống nhất vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh bước đầu đã tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hệ thống chính trị.

2. Sau 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW bước đầu hoàn thành một số mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản đề ra, nhất là việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, từng bước giảm cấp trung gian, giảm đầu mối, tinh gọn hơn gắn với tinh giản biên chế; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức bên trong sau khi sắp xếp được quy định cụ thể, khắc phục tình trạng trùng lắp, chồng chéo. Qua sắp xếp, từ năm 2018 cho đến nay đã giảm được 25 đầu mối bên trong các cơ quan chuyên môn (22 phòng chuyên môn và 03 chi cục thuộc sở), đạt 16,6% so với số đầu mối bên trong năm 2018 (khi bắt đầu thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW).

Các tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn sau sáp nhập, hợp nhất, tổ chức lại đều hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn trước; gắn sắp xếp tổ chức bộ máy với cơ cấu lại, tinh giản biên chế nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Công tác quản lý biên chế và tinh giản biên chế đã được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đúng quy định của Trung ương, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh. Theo đó, việc tinh giản biên chế công chức,

viên chức bước đầu đạt được mục tiêu của giai đoạn 2015-2021 do Trung ương ấn định.

4. Việc thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp hợp lý số lượng cấp phó, bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt đã góp phần đổi mới và từng bước nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan trên địa bàn tỉnh.

5. Vị trí việc làm được phê duyệt làm cơ sở khoa học cho việc bố trí, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức trong các cơ quan, đơn vị.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

1. Tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ yếu giảm cơ học; chưa gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, chủ yếu tổ chức lại để đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập theo quy định; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh hiện nay vẫn còn sự chồng chéo, giao thoa (như Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường ....).

2. Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh vẫn còn chồng chéo, số lượng lớn, chưa được tổ chức tinh gọn, chi thường xuyên vẫn chiếm tỷ lệ cao.

3. Việc phân định tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước và chức năng sự nghiệp tại một số ngành, đặc biệt là ngành nông nghiệp chưa thực sự rõ ràng (Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y, kiểm ngư thực hiện chức năng quản lý nhà nước nhưng giao biên chế sự nghiệp là không phù hợp...) gây khó khăn trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Việc sắp xếp Thanh tra sở thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh còn gặp khó khăn, việc quy định Thanh tra sở của tỉnh loại III có tối thiểu 05 biên chế công chức theo quy định tại Nghị định số 03/2024/NĐ-CP quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành là chưa phù hợp với thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, gây lãng phí trong việc sử dụng biên chế đã được bố trí, trong khi các phòng chuyên môn khác thuộc Sở đang thiếu biên chế, phải thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã được phê duyệt, áp lực công việc rất lớn vì: Thanh tra sở trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao được giao từ 02 đến 04 biên chế, thường xuyên phối hợp, trung tập công chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trong việc thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra hoạt động theo thời vụ; mặt khác, việc sáp nhập Thanh tra sở với các phòng chuyên môn khác cũng khó thực hiện được do theo quy định không thể chuyển các chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc nội dung thanh tra của Thanh tra sở cho Thanh tra sở để đảm bảo khách quan trong hoạt động thanh tra.

5. Về quản lý biên chế, tinh giản biên chế: Nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện tinh giản biên chế chưa quyết liệt, chưa thông qua việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tinh giản mà chủ yếu cắt giảm chỉ tiêu nghỉ hưu, chưa tuyển dụng, chuyển sang tự chủ. Việc cắt giảm biên chế theo lộ trình

chưa thực sự khoa học, còn mang tính cơ học, cào bằng giữa các tỉnh, giữa các ngành; chưa gắn với việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ chế tự chủ và xã hội hóa; nhiều cơ quan, đơn vị còn thiếu biên chế, chưa được bổ sung mà còn tiếp tục cắt giảm, áp lực công việc rất lớn.

6. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, kể cả đội ngũ lãnh đạo, quản lý ở một cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế, chưa thực sự bảo đảm so với yêu cầu thực hiện công việc, nhiệm vụ được giao, đặc biệt ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.

### **III. NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

1. Mô hình tổng thể về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa được hoàn thiện, một số bộ phận, lĩnh vực chưa phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới.

2. Một số quy định của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương trong việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chưa phù hợp, chưa gắn với tình hình thực tiễn, chưa theo kịp với những quan điểm, chủ trương mới của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thật sự quyết tâm, quyết liệt, mạnh dạn, thẳng thắn, khách quan trong triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, giảm cấp trung gian; vẫn còn tình trạng tâm lý nể nang, né tránh, ngại va chạm, trong chờ, ỷ lại và bảo vệ lợi ích cục bộ; chưa vì lợi ích chung của tập thể, của đất nước của một số cơ quan, đơn vị trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

4. Việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị là việc khó, phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan nên cần có thời gian, lộ trình, tuyên truyền vận động thực hiện để tạo sự chuyển biến từ nhận thức cho đến hành động của tập thể và cá nhân.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ QUAN**  
**CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH**

**A. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**I. SỰ CẦN THIẾT**

Qua 7 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"*, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Trị đã triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo yêu cầu của Nghị quyết.

Tuy nhiên, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp, giao thoa...; còn tình trạng làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đạt tỷ lệ theo lộ trình nhưng chưa tương xứng. Tuy đã quan tâm đầu tư nhiều cho kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ quản lý nhưng hiệu quả tác động vào việc tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tinh giản biên chế chưa tương xứng; số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn; các nguồn lực của xã hội giành cho đầu tư phát triển còn thấp so với chi thường xuyên, là một trong những nguyên nhân dẫn đến đất nước còn nghèo, thu nhập người dân còn thấp, chưa tương xứng với các điều kiện đất nước đang hiện có; chính sách tiền lương tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn bất cập.

Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định mục tiêu: *"Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước và chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương"*.

Tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; trong đó định hướng, gợi ý tổ chức sắp xếp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh từ 19 sở ngành còn tối đa 14 sở, ngành, giảm tối thiểu 05 sở ngành và sắp xếp một số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

Đồng thời, tại Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 16/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh đã chỉ đạo: *“Triển khai việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bố trí cán bộ, công chức, viên chức người lao động”*.

Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong giai đoạn tới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc thì việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là cần thiết nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị lần thứ 6 khóa XII và định hướng sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi thường xuyên để dành nguồn lực cho đầu tư phát triển.

## II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

2. Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII *“Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”* (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW) và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

3. Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

4. Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

5. Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

6. Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

7. Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW;

8. Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về Kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ;

9. Công văn 12400-CV/VPTW ngày 30/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về Chủ trương về công tác cán bộ để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống chính trị;

10. Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng,

gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

11. Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về bổ sung, hoàn thiện phương án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

12. Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của Bộ Nội vụ về định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính;

13. Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ;

14. Kế hoạch số 180-KH/TU ngày 04/12/2024 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW;

15. Kế hoạch số 07-KH/BCĐ ngày 16/12/2024 của Ban Chỉ đạo Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh;

16. Kết luận số 690-KL/TU ngày 23/01/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

## **B. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC**

### **I. MỤC ĐÍCH**

Sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tương đồng với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến địa phương; đồng thời, thực hiện sắp xếp giảm đầu mối bên trong gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, có số lượng cơ cấu hợp lý, có phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời kỳ mới.

### **II. YÊU CẦU**

1. Quán triệt chủ trương, định hướng, chỉ đạo của Trung ương về việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp, đề xuất phương án kiện toàn tổ chức bộ máy. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, kịp thời quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

2. Xây dựng phương án, chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết để sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi có quyết định của cấp có thẩm quyền; bảo đảm việc sắp xếp không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị, không bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, đặc biệt các nhiệm vụ liên quan đến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm về lộ trình, kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo kế hoạch, phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### III. NGUYÊN TẮC

1. Bám sát định hướng sắp xếp theo yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW, của Ban Chỉ đạo Trung ương; định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất lãnh đạo, quản lý về tổ chức bộ máy và biên chế; đồng thời phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

3. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời, rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong các sở, ban, ngành theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình, đặc điểm của từng địa phương, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cụ thể:

a) Tổ chức 01 Văn phòng hoặc phòng có tên gọi tương đương (như phòng Tổ chức - Hành chính, ..); 01 Thanh tra (nếu có), 01 Phòng thực hiện chức năng Tài chính - Kế hoạch - Đầu tư (nếu trước đây đã tổ chức); các phòng được tổ chức lại phải đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định;

b) Đối với các phòng chuyên môn: Trên cơ sở tiếp nhận nguyên trạng, rà soát chức năng, nhiệm vụ để thực hiện sắp xếp theo nguyên tắc đảm bảo không bỏ sót, không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo điều kiện, tiêu chí thành lập phòng theo quy định; không làm phát sinh phòng mới; khuyến khích thành lập phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực;

c) Phấn đấu giảm khoảng 15% đầu mối tổ chức bên trong<sup>4</sup>.

4. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có điều chuyển một phần chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện điều chuyển nhân sự của các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành đã được UBND tỉnh phê duyệt tương ứng với chức năng, nhiệm vụ điều chuyển. Đối với nhân sự của bộ phận văn phòng, thanh tra, tài chính kế hoạch (nếu có) thực hiện theo nguyên tắc: Chuyển nhân sự tương ứng với chức năng, nhiệm vụ và tỷ lệ phần trăm (%) nhân sự của các vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị.

5. Sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự gắn với tinh giản biên chế công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Trước mắt, đến năm 2026 giảm 05% biên chế công chức, 10% biên chế sự nghiệp hưởng theo lộ trình Trung ương đã xác định; đồng thời thực hiện giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của bộ, ban,

<sup>4</sup> Giai đoạn từ năm 2017 đến nay: Đã giảm được 25 tổ chức bên trong, chiếm 16,6%; giảm 38 phòng chuyên môn thuộc chi cục, chiếm 40,9%.

ngành và địa phương phù hợp với Nghị định số 178/2024/NĐ-CP theo Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.

6. Quá trình sắp xếp nhân sự, bố trí cấp trưởng, cấp phó của cơ quan và tổ chức bên trong cơ quan đảm bảo theo đúng quy định về phân cấp quản lý cán bộ và hướng dẫn của cấp trên nhằm tạo sự thống nhất cao trong cơ quan, đơn vị.

7. Quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của đại phương; bảo đảm sau 05 năm phải hoàn thành việc sắp xếp đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế theo yêu cầu chung của Bộ Chính trị tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới hình thành sau sắp xếp (kể từ ngày cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án).

### **C. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC LẠI CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH**

Trên cơ sở định hướng, gợi ý về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đề xuất phương án tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh như sau:

**I. DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG:** 02 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, gồm: Sở Ngoại vụ, Văn phòng UBND tỉnh.

Đối với Thanh tra tỉnh: Trước mắt duy trì hoạt động, trường hợp Trung ương có chủ trương tổ chức thành Thanh tra khu vực thì thực hiện theo chủ trương chung.

Ngoài ra duy trì 02 tổ chức hành chính khác là Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Việc duy trì 05 cơ quan hành chính cấp tỉnh nêu trên là cần thiết, bảo đảm tính ổn định, kế thừa và phù hợp với định hướng sắp xếp của Trung ương và yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Các cơ quan hành chính cấp tỉnh duy trì hoạt động phải thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đúng quy định và định hướng của Trung ương.

### **II. TỔ CHỨC LẠI 16 CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH THÀNH 11 CƠ QUAN THEO ĐỊNH HƯỚNG CỦA TRUNG ƯƠNG**

#### **1. Hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư**

##### **1.1. Tên gọi: SỞ TÀI CHÍNH.**

##### **1.2. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.**

##### **1.3. Vị trí và chức năng:**

Sở Tài chính (sau hợp nhất) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực hiện đang giao cho Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; cụ thể:

a) Lĩnh vực Tài chính: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài

chính; tài chính doanh nghiệp; kế toán; kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.

b) Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổng hợp quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn viện trợ phi chính phủ; đấu thầu; đăng ký kinh doanh; tổng hợp về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

Sở Tài chính (sau hợp nhất) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

#### **1.4. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính (sau hợp nhất).

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Tài chính chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính (sau hợp nhất); Sở Tài chính (sau hợp nhất) thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính.

*(Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính kèm theo).*

#### **1.5. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở gồm có 11 phòng, cụ thể:

- (1) Văn phòng (hợp nhất 02 Văn phòng);
- (2) Thanh tra (hợp nhất Thanh tra 02 Sở);
- (3) Phòng Tổng hợp, Quy hoạch;
- (4) Phòng Kinh tế ngành;
- (5) Phòng Doanh nghiệp và Hợp tác đầu tư;
- (6) Phòng Đăng ký kinh doanh;
- (7) Phòng Quản lý Ngân sách;
- (8) Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp;
- (9) Phòng Quản lý giá và công sản;
- (10) Phòng Đấu thầu;
- (11) Phòng Thẩm định và Quyết toán.

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Tài chính (sau hợp nhất) giảm 02/13 phòng, đạt 15,4%. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, 02 Sở giảm 06/17 phòng, đạt 35,3% tổng số phòng của năm 2018.

#### **1.6. Biên chế công chức và hợp đồng 111**

- Trước mắt chuyển giao nguyên trạng số biên chế được giao năm 2025 và số có mặt tại thời điểm 01/01/2025, cụ thể:

- + Giao năm 2025: 84 biên chế công chức và 04 hợp đồng 111.
- + Có mặt: 78 công chức và 04 hợp đồng.
- + Chưa sử dụng: 06 biên chế công chức.
- Tinh giản biên chế giai đoạn 2024-2026: 02 chỉ tiêu. Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định của Trung ương (nếu có).
- Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất, trên cơ sở vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, sẽ bố trí công chức đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và giảm biên chế của bộ phận Lãnh đạo Sở và bộ phận dùng chung (Văn phòng và Thanh tra) dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

### **1.7. Trụ sở làm việc:**

Sở Tài chính (sau hợp nhất): Có trụ sở đóng tại số 128 đường Hoàng Diệu, Phường Đông Thanh, Đông Hà, Quảng Trị (trụ sở Sở Kế hoạch và Đầu tư hiện đang sử dụng). Đối với hệ thống máy chủ phục vụ đường truyền Hệ thống Tabmis của Sở Tài chính, tiếp tục duy trì tại Sở Tài chính như hiện nay để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ, đồng thời xây dựng mới tại Sở Tài chính.

### **1.8. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai**

- a) Sắp xếp nhân sự:
  - Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (hiện có 02 Giám đốc và 06 Phó Giám đốc).
  - Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Tài chính (sau hợp nhất), Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm lựa chọn, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.
  - Trước mắt đối với cấp phó của người đứng đầu Sở, các phòng thuộc Sở hình thành sau khi sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024).

#### **b) Về tài chính, tài sản, đất đai:**

- Chuyển giao nguyên trạng tài chính, tài sản, đất đai của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính sang Sở Tài chính (sau hợp nhất).
- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất thành Sở Tài chính, giao Giám đốc Sở Tài chính (sau hợp nhất) tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

### **1.9. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

- a) Tổ chức Đảng: Đảng bộ Sở Tài chính (sau hợp nhất) có 80 đảng viên, có các Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.
- b) Tổ chức Công đoàn: Công đoàn cơ sở Sở Tài chính (sau hợp nhất) có 83 đoàn viên, có Ban Chấp hành Công đoàn.
- c) Đoàn Thanh niên: Chi đoàn Sở Tài chính (sau hợp nhất) có 38 đoàn viên, có Ban Chấp hành Chi đoàn.

### **1.10. Ban Chỉ đạo, hội đồng**

Sở Tài chính (sau hợp nhất) làm cơ quan thường trực của 12 Ban Chỉ đạo, hội đồng do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Ban chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

(2) Ban Chỉ đạo thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Cửa Việt;

(3) Ban chỉ đạo nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Quảng Trị;

(4) Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025;

(5) Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị;

(6) Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Bến Hải;

(7) Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Đường 9;

(8) Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Triệu Hải;

(9) Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

(10) Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh;

(11) Hội đồng thẩm định Bảng giá đất;

(12) Hội đồng Giám sát xổ số tỉnh Quảng Trị.

## **2. Hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng**

### **2.1. Tên gọi: SỞ XÂY DỰNG**

### **2.2. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.**

### **2.3. Vị trí và chức năng:**

Sở Xây dựng (sau hợp nhất) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực hiện đang giao cho Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng; cụ thể:

a) Lĩnh vực Giao thông vận tải: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông (trừ nhiệm vụ sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ); quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe.

b) Lĩnh vực Xây dựng: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng và kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị); nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng

Sở Xây dựng có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Xây dựng.

#### **2.4. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng (sau hợp nhất).

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Xây dựng chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng (sau hợp nhất); Sở Xây dựng (sau hợp nhất) thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải.

*(Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng kèm theo).*

#### **2.5. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định (hiện có 02 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc).

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở:

- Phòng chuyên môn thuộc Sở có 09 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng (hợp nhất 02 Văn phòng);

(2) Thanh tra (hợp nhất Thanh tra 02 Sở);

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính (Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giao thông vận tải và tiếp nhận bộ phận kế toán của Văn phòng Sở Xây dựng);

(4) Phòng Quy hoạch - Kiến trúc;

(5) Phòng Quản lý vận tải và phương tiện;

(6) Phòng Kinh tế và Quản lý hoạt động xây dựng;

(7) Phòng Phát triển đô thị - Nhà, công sở và thị trường bất động sản;

(8) Phòng Quản lý chất lượng công trình;

(9) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Xây dựng (sau hợp nhất) giảm 02/11 phòng, đạt 18,2%. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, 02 Sở giảm 3/12 phòng, đạt 25,0% tổng số phòng của năm 2018.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở có 07 đơn vị, cụ thể:

+ 05 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1):

(1) Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe Quảng Trị *(đã có quyết định chuyển đổi thành công ty cổ phần)*;

(2) Trung tâm Quản lý bến xe khách tỉnh *(đã có quyết định chuyển đổi thành công ty cổ phần)*;

(3) Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới thủy bộ Quảng Trị *(thuộc danh mục chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ)*;

(4) Đoàn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Trị;

(5) Ban Quản lý, Bảo trì giao thông;

+ 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2):

(1) Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải Quảng Trị;

(2) Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng (*thuộc danh mục chuyển thành công ty cổ phần theo quy định của Chính phủ*).

+ Giải thể Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động thuộc Sở Giao thông vận tải (*đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên*).

Lý do:

+ Tại Khoản 3, Điều 2, Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024 định nghĩa “*Công trình đường bộ*” bao gồm: Đường bộ; công trình phục vụ công tác quản lý, vận hành, khai thác đường bộ; công trình thuộc hệ thống quản lý giao thông thông minh; nhà hạt quản lý đường bộ; kho chứa trang thiết bị, vật tư dự phòng trong lĩnh vực đường bộ; **công trình kiểm soát tải trọng xe**; trạm thu phí và các công trình khác của đường bộ. Như vậy, Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động sẽ không còn hoạt động, thay vào đó là công trình kiểm soát tải trọng xe. Việc quyết định vị trí xây dựng, lắp đặt công trình kiểm soát tải trọng xe trên đường bộ thuộc phạm vi quản lý do UBND tỉnh quyết định theo điểm b, khoản 4, Điều 39, Luật Đường bộ năm 2024.

+ Tại Luật Đường bộ năm 2024, Thanh tra Sở không còn chức năng dừng phương tiện giao thông và yêu cầu người điều khiển phương tiện thực hiện các biện pháp để bảo vệ công trình theo quy định của pháp luật. Do đó, không thể phối hợp với Trạm Kiểm tra tải trọng để dừng đỗ xe.

## **2.6. Biên chế công chức và hợp đồng 111**

- Trước mắt chuyển giao nguyên trạng số biên chế được giao năm 2025 và số có mặt tại thời điểm 01/01/2025, cụ thể:

+ Giao năm 2025: 60 biên chế công chức, 08 người làm việc và 05 hợp đồng 111 trong cơ quan hành chính (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, số người làm việc do đơn vị tự quyết định).

+ Có mặt: 55 công chức, 07 viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước và 05 hợp đồng.

+ Chưa sử dụng: 05 biên chế công chức và 01 viên chức.

- Tinh giản biên chế giai đoạn 2024-2026: 01 chỉ tiêu. Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

- Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất, trên cơ sở vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, sẽ bố trí công chức đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và giảm biên chế của bộ phận Lãnh đạo Sở và bộ phận dùng chung (Văn phòng và Thanh tra) dồi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

## **2.7. Trụ sở làm việc:**

- Sở Xây dựng (sau hợp nhất): Lựa chọn một trong hai trụ sở của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng hiện nay đang sử dụng. UBND tỉnh sẽ tiến hành khảo sát hai trụ sở để lựa chọn một trụ sở làm trụ sở của Sở Xây dựng (sau hợp nhất) nhằm đảm bảo các điều kiện làm việc.

- Các đơn vị sự nghiệp gồm: Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng, Ban Quản lý, Bảo trì giao thông, Văn phòng Ban An toàn giao thông sử dụng một trong hai trụ sở còn lại sau khi bố trí trụ sở Sở Xây dựng (sau hợp nhất).

- Các đơn vị khác sử dụng trụ sở hiện đang sử dụng.

## **2.8. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai**

### **a) Sắp xếp nhân sự**

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (hiện có 02 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc).

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Xây dựng (sau hợp nhất), Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm lựa chọn, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền (Đối với cấp trưởng phòng và tương đương xem xét có thể bố trí về Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở (nếu thiếu cấp trưởng)).

- Trước mắt đối với cấp phó của người đứng đầu Sở, các phòng thuộc Sở hình thành sau khi sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024).

- Đối với viên chức của Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động sau khi giải thể:

+ Đề xuất tiếp nhận vào công chức đối với các viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn và phù hợp với các vị trí việc làm còn thiếu sau khi hợp nhất.

+ Bố trí làm việc tại các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Sở đối với viên chức không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận vào công chức.

+ Giải quyết chế độ chính sách đối với các viên chức có nguyện vọng.

### **b) Về tài chính, tài sản, đất đai**

- Chuyển giao nguyên trạng tài chính, tài sản, đất đai của Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng sang Sở Xây dựng (sau hợp nhất).

- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất thành Sở Xây dựng, giao Giám đốc Sở Xây dựng tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

- Đối với trụ sở cũ của Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng tại số 71 Ngô Quyền, phường 5, Đông Hà, Quảng Trị: Đề nghị Nhà nước thu hồi theo quy định.

## **2.9. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Tổ chức Đảng: Đảng bộ Sở Xây dựng (sau hợp nhất) có 194 đảng viên, có các Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.

b) Tổ chức Công đoàn: Công đoàn cơ sở Sở Xây dựng (sau hợp nhất) có 329 đoàn viên, có Ban Chấp hành Công đoàn.

c) Đoàn Thanh niên: Chi đoàn Sở Xây dựng (sau hợp nhất) có 114 đoàn viên, có Ban Chấp hành Chi đoàn.

## **2.10. Ban Chỉ đạo, hội đồng**

Sở Xây dựng (sau hợp nhất) làm cơ quan thường trực của 06 ban chỉ đạo, hội đồng do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Ban An toàn giao thông tỉnh;

(2) Ban chỉ đạo triển khai thực hiện dự án xây dựng băng tải vận chuyển than đá từ Lào qua Cửa khẩu quốc tế La Lay về Cảng biển Mỹ Thủy;

(3) Ban chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị;

(4) Ban chỉ đạo của tỉnh triển khai thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ;

(5) Ban chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án ngành giao thông vận tải được đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP);

(6) Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Quảng Trị.

### **2.11 Hội**

Sở Xây dựng (sau hợp nhất) quản lý nhà nước đối với 03 Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh, cụ thể:

(1) Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường Quảng Trị;

(2) Hội kiến trúc sư tỉnh Quảng Trị;

(3) Hiệp hội bất động sản tỉnh Quảng Trị.

**3. Hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tiếp nhận nhiệm vụ về giảm nghèo hiện đang giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**3.1. Tên gọi: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

**3.2. Loại hình:** Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

**3.3. Vị trí và chức năng:**

Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực hiện đang giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhiệm vụ về giảm nghèo hiện đang giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cụ thể:

a) Lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Đất đai; tài nguyên nước; tài nguyên khoáng sản, địa chất; môi trường; chất thải rắn; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; đo đạc và bản đồ; quản lý tổng hợp và thống nhất về biển và hải đảo.

b) Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi và phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

**3.4. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhiệm vụ giảm nghèo theo Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*(Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường kèm theo).*

### **3.5. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở:

- Phòng chuyên môn thuộc Sở có 07 phòng, giảm 03 phòng, cụ thể:

(1) Phòng Tổ chức - Hành chính (*hợp nhất Phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường (trừ bộ phận kế hoạch - tài chính)*);

(2) Thanh tra (*hợp nhất Thanh tra 02 Sở*);

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính (*hợp nhất Phòng Kế hoạch - Tài chính và Phòng Quản lý xây dựng công trình, thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tiếp nhận bộ phận kế hoạch - tài chính của Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường*);

(4) Phòng Quản lý đất đai và Đo đạc, Bản đồ (*hợp nhất Phòng Quản lý đất đai và Phòng Đo đạc, Bản đồ và Tài chính đất*);

(5) Phòng Khoáng sản;

(6) Phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước;

(7) Phòng Bảo vệ môi trường (*Chi cục Bảo vệ Môi trường giải thể chuyển thành phòng chuyên môn*).

- Chi cục thuộc Sở có 06 chi cục, giảm 02 chi cục, cụ thể:

(1) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;

(2) Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

(3) Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai

(4) Chi cục Kiểm lâm (*Giữ nguyên và tiếp nhận thêm nhiệm vụ về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên cạn từ Phòng BVMT*);

(5) Chi cục Thủy sản (*Giữ nguyên và tiếp nhận thêm nhiệm vụ về bảo tồn biển, đa dạng sinh thái dưới nước từ Phòng Biển, đảo và TNN*);

(6) Chi cục Kinh tế hợp tác và quản lý chất lượng (*hợp nhất Chi cục Phát triển nông thôn và Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và tiếp nhận nhiệm vụ quản lý nhà nước về giảm nghèo*).

(7) Giải thể Chi cục Bảo vệ Môi trường và chuyển các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường về Cơ quan sở để thành lập phòng chuyên môn thuộc sở.

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Nông nghiệp và Môi trường giảm 05/18 phòng, chi cục (03 phòng và 02 chi cục), đạt 27,8%. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, 02 Sở giảm 5/18 phòng, đạt 27,8% tổng số phòng của năm 2018.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở có 11 đơn vị, giảm 03 đơn vị, cụ thể:

+ 06 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2):

- (1) Trung tâm Giống nông nghiệp;
- (2) Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên, môi trường và nông lâm (*hợp nhất Trung tâm DT, QH, TK nông lâm và Trung tâm Kỹ thuật TN&MT*);
- (3) Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Bến Hải;
- (4) Ban Quản lý rừng phòng hộ lưu vực sông Thạch Hãn;
- (5) Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường;
- (6) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh.

+ 03 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3):

- (7) Ban Quản lý Cảng Cá Quảng Trị;
- (8) Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông;
- (9) Ban Quản lý rừng đặc dụng tỉnh Quảng Trị (*hợp nhất BQL khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa và BQL khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông*);

- 01 đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4):

- (10) Trung tâm Khuyến nông;
- (11) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (*chưa đảm bảo điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập sẽ đưa vào Đề án phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập để sắp xếp đảm bảo điều kiện thành lập*);

- Đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục có 02 đơn vị, tăng 01 đơn vị do chuyển 01 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở thành đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục, cụ thể:

(1) Trung tâm Phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, thuộc Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai;

(2) Ban Quản lý khu bảo tồn biển đảo Cồn Cỏ, thuộc Chi cục Thủy sản (*đơn vị thuộc Sở chuyển thành đơn vị sự nghiệp thuộc chi cục*).

### **3.6. Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111**

- Trước mắt chuyển giao nguyên trạng số biên chế được giao năm 2025 và số có mặt tại thời điểm 01/01/2025, cụ thể:

+ Giao năm 2025: 295 biên chế công chức, 289 người làm việc và 27 hợp đồng 111, gồm: 23 trong cơ quan hành chính và 04 trong đơn vị sự nghiệp công lập (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, số người làm việc do đơn vị tự quyết định (325 người)).

+ Có mặt: 285 công chức, 252 viên chức và 27 hợp đồng.

+ Chưa sử dụng: 10 biên chế công chức và 37 người làm việc.

- Tình hình biên chế giai đoạn 2024-2026: 14 chỉ tiêu. Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

- Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất, trên cơ sở vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, sẽ bố trí công chức đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và giảm biên chế của bộ phận Lãnh đạo Sở, bộ phận dùng chung (Văn phòng và Thanh tra) và bộ phận lãnh đạo các phòng hợp nhất dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.\

### **3.7. Trụ sở làm việc:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Có trụ sở tại số 270 đường Hùng Vương, phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị (trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hiện đang sử dụng).

- Để có đủ các phòng làm việc cho công chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển về Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất, dự kiến chuyển 02 chi cục thuộc Sở đang sử dụng chung trụ sở của cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường đang sử dụng.

- Các đơn vị chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập khác khác sử dụng trụ sở hiện đang sử dụng.

### **3.8. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai**

a) Sắp xếp nhân sự:

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (hiện có 02 Giám đốc, 07 Phó Giám đốc).

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm lựa chọn, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

- Trước mắt đối với cấp phó của người đứng đầu Sở, các phòng thuộc Sở hình thành sau khi sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024).

b) Về tài chính, tài sản, đất đai:

- Chuyển giao nguyên trạng tài chính, tài sản, đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất thành Sở Nông nghiệp và Môi trường, giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

### **3.9. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Tổ chức Đảng: Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất có 415 đảng viên, có các Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.

b) Tổ chức Công đoàn: Công đoàn cơ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất có 853 đoàn viên, có Ban Chấp hành Công đoàn.

c) Đoàn Thanh niên: Đoàn cơ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường sau hợp nhất có 237 đoàn viên, có Ban Chấp hành Đoàn cơ sở.

### **3.10. Ban Chỉ đạo**

Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất làm cơ quan thường trực của 08 ban chỉ đạo, hội đồng do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Ban chỉ đạo về chống khai thác hải sản bất hợp pháp không báo cáo và không theo quy định tỉnh Quảng Trị.

(2) Ban chỉ đạo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2021-2025.

(3) Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

(4) Ban Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025 chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh vật nuôi tỉnh Quảng Trị.

(5) Ban điều hành Chương trình Mỗi xã một sản phẩm và Đề án khuyến khích phát triển cây dược liệu tỉnh Quảng Trị.

(6) Ban chỉ đạo Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025.

(7) Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh do Tỉnh ủy thành lập.

(8) Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Huy động nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022 - 2026.

### **3.11. Hội**

Sở Nông nghiệp và Môi trường sau khi hợp nhất quản lý nhà nước đối với Hội các nhóm hộ có chứng chỉ rừng Quảng Trị.

## **4. Hợp nhất Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông**

### **4.1. Tên gọi: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

### **4.2. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.**

### **4.3. Vị trí và chức năng:**

Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực hiện đang giao cho Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông (trừ lĩnh vực thông tin, báo chí, xuất bản và nhiệm vụ về an toàn, an ninh thông tin mạng); cụ thể:

a) Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.

b) Lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử, chuyển đổi số tại địa phương.

Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

### **4.4. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất).

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Khoa học và Công nghệ chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất); Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông. *(Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo).*

#### **4.5. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở:

- Phòng chuyên môn thuộc Sở có 07 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng (hợp nhất 02 Văn phòng);

(2) Thanh tra (hợp nhất Thanh tra 02 Sở);

(3) Phòng Kế hoạch - Tài chính (Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở KH&CN và tiếp nhận bộ phận kế toán của Văn phòng Sở Thông tin và Truyền thông);

(4) Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

(5) Phòng Quản lý Khoa học;

(6) Phòng Quản lý Công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

(7) Phòng Chuyển đổi số;

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) giảm 03/10 phòng, đạt 30,0%. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, 02 Sở giảm 7/14 phòng, đạt 50,0% tổng số phòng của năm 2018.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở có 03 đơn vị, cụ thể:

+ 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3): Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

+ 02 đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4):

(1) Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo;

(2) Đổi tên Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thành Trung tâm Chuyển đổi số (đưa vào Đề án phương án tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập).

#### **4.6. Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111**

- Trước mắt chuyển giao nguyên trạng số biên chế được giao năm 2025 và số có mặt tại thời điểm 01/01/2025 *(không bao gồm biên chế công chức của Sở Thông tin và Truyền thông chuyển cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*, cụ thể:

+ Giao năm 2025: 47 biên chế công chức, 79 người làm việc (trong đơn vị sự nghiệp công lập) và 06 hợp đồng 111.

+ Có mặt: 50 công chức, 68 viên chức và 05 hợp đồng 111.

+ Chưa sử dụng: 03 biên chế công chức, 11 người làm việc và 01 hợp đồng 111

- Tinh giản biên chế công chức giai đoạn 2024-2026: 01 chỉ tiêu. Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

- Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất, trên cơ sở vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, sẽ bố trí công chức đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và giảm biên chế của bộ phận Lãnh đạo Sở và bộ phận dùng chung (Văn phòng và Thanh tra) dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

#### **4.7. Trụ sở làm việc:**

- Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất): Có trụ sở tại số 204 đường Hùng Vương, phường Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị (trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ hiện đang sử dụng).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng trụ sở hiện đang sử dụng. Riêng đối với Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông đề nghị sử dụng trụ sở hiện nay của Sở Thông tin và Truyền thông.

#### **4.8. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai**

##### **a) Sắp xếp nhân sự:**

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trong đó:

+ Lãnh đạo Sở Thông tin và Truyền Thông: Giám đốc và 01 Phó Giám đốc (chuyển sang Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) có nguyện vọng thực hiện chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ; 01 Phó Giám đốc nghỉ hưu tháng 9 năm 2025; 01 Phó Giám đốc có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến cho ngành.

+ Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến cho ngành.

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất), Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lựa chọn, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền.

- Trước mắt đối với cấp phó của người đứng đầu Sở, các phòng thuộc Sở hình thành sau khi sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024).

##### **b) Về tài chính, tài sản, đất đai:**

- Chuyển giao nguyên trạng tài chính, tài sản, đất đai của Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông sang Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất).

- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất thành Sở Khoa học và Công nghệ, giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

#### **4.9. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

##### **a) Tổ chức Đảng:**

Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) có 98 đảng viên, có các Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.

b) Tổ chức Công đoàn

Công đoàn cơ sở Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) có 130 đoàn viên, có Ban Chấp hành công đoàn.

c) Đoàn Thanh niên: Chi đoàn Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) có 30 đoàn viên, có Ban Chấp hành chi đoàn.

#### **4.10. Ban Chỉ đạo**

Sở Khoa học và Công nghệ (sau hợp nhất) làm cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

#### **4.11. Hội: Không.**

### **5. Hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

#### **5.1. Tên gọi: SỞ NỘI VỤ**

#### **5.2. Loại hình: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.**

#### **5.3. Vị trí và chức năng:**

Sở Nội vụ (sau hợp nhất) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực hiện đang giao cho Sở Nội vụ (trừ lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo) và một phần chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; cụ thể:

- Lĩnh vực Nội vụ: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, biên chế công chức và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; công tác thanh niên; thi đua, khen thưởng.

- Lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Lao động, tiền lương và việc làm trong khu vực doanh nghiệp; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới.

Sở Nội vụ (sau hợp nhất) có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

#### **5.4. Nhiệm vụ và quyền hạn:**

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ (sau hợp nhất).

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Nội vụ chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ (sau hợp nhất); Sở Nội vụ (sau hợp nhất) thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực

quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Nội vụ (trừ lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo) và một phần chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội như trên.

*(Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ kèm theo).*

### **5.5. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở:

- Phòng chuyên môn thuộc Sở có 08 phòng, giảm 02 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng (*hợp nhất 02 Văn phòng*);

(2) Thanh tra (*hợp nhất Thanh tra 02 Sở*);

(3) Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ;

(4). Phòng Công chức, viên chức (*giữ nguyên và tiếp nhận nhiệm vụ bình đẳng giới của Phòng Giáo dục nghề nghiệp – Bình đẳng giới*);

(5) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên;

(6) Phòng Cải cách hành chính - Văn thư Lưu trữ;

(7) Phòng Người có công;

(8) Phòng Lao động - Việc làm.

- Ban thuộc Sở có 01 ban, giảm 01 ban, cụ thể:

(1) Ban Thi đua - Khen thưởng (*giữ nguyên - 08 biên chế*).

(2) Ban Tôn giáo: Sáp nhập vào Ban Dân tộc thành Sở Dân tộc và Tôn giáo (*lĩnh vực Tôn giáo được tổ chức lại thành phòng chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo*).

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Nội vụ (sau hợp nhất) giảm 03/12 phòng, ban (02 phòng và 01 ban), đạt 25,0%. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, 02 Sở giảm 07/16 phòng, ban, đạt 43,7% tổng số phòng của năm 2018.

- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở có 03 đơn vị, cụ thể:

+ 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2):

Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh;

+ 02 đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4):

(1) Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Điều dưỡng Người có công (*sáp nhập bộ phận điều dưỡng người có công của Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội vào Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sĩ (hiện thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội)*);

(2) Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh.

### **5.6. Biên chế công chức, số người làm việc và hợp đồng 111**

- Trước mắt chuyển giao nguyên trạng số biên chế được giao năm 2025 và số có mặt tại thời điểm 01/01/2025 của bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ; đối với bộ phận văn phòng và thanh tra chuyển giao tương ứng với tỷ lệ bộ phận chuyên môn nghiệp vụ như nguyên tắc đã xác định ở trên, cụ thể:

+ Giao năm 2025: 66 biên chế công chức, 55 người làm việc và 21 hợp đồng 111, gồm: 03 trong cơ quan hành chính và 18 trong đơn vị sự nghiệp công

lập (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, số người làm việc do đơn vị tự quyết định (23 chỉ tiêu).

+ Có mặt: 62 công chức, 50 viên chức và 20 hợp đồng 111.

+ Chưa sử dụng: 04 biên chế công chức và 05 người làm việc.

- Tình giảm biên chế giai đoạn 2024-2026: 03 chỉ tiêu. Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

- Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất, trên cơ sở vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, sẽ bố trí công chức đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện tình giảm biên chế theo lộ trình và giảm biên chế của bộ phận Lãnh đạo Sở, bộ phận dùng chung (Văn phòng và Thanh tra) và bộ phận lãnh đạo các phòng hợp nhất đôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định.

#### **5.7. Trụ sở làm việc:**

- Sở Nội vụ: Có trụ sở tại số 23 đường Duy Tân, phường Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị (trụ sở Sở Nội vụ hiện đang sử dụng).

- Các đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng trụ sở hiện đang sử dụng.

#### **5.8. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai**

##### **a) Sắp xếp nhân sự:**

- Đối với Lãnh đạo Sở: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (hiện có 02 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc).

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở: Theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh, sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất và quyết định nhân sự cấp trưởng của Sở Nội vụ (sau hợp nhất), Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm lựa chọn, sắp xếp cấp trưởng, cấp phó theo hướng dẫn của Ban Cán sự Đảng, UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền, trong đó ưu tiên bố trí cấp trưởng đôi dư làm cấp trưởng các tổ chức, đơn vị tương đương đang thiếu cấp trưởng (hiện Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 02 đơn vị sự nghiệp công lập chưa có cấp trưởng là Trung tâm Quản lý Nghĩa trang và Điều dưỡng Người có công và Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần và cai nghiện ma túy)

Theo thống kê rà soát, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 07 người có nguyện vọng thực hiện chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, gồm: 03 công chức lãnh đạo, quản lý và 04 công chức chuyên môn nghiệp vụ.

- Trước mắt đối với cấp phó của người đứng đầu Sở, các phòng thuộc Sở hình thành sau khi sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024).

##### **b) Về tài chính, tài sản, đất đai:**

- Chuyển giao nguyên trạng tài chính, tài sản, đất đai của Sở Nội vụ sang Sở Nội vụ (sau hợp nhất); đối với tài chính, tài sản, trang thiết bị gắn với công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội dự kiến chuyển sang Sở Nội vụ (sau hợp nhất) thì chuyển nguyên trạng; đối với tài chính, tài sản dùng chung của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển tương ứng với tỷ lệ phần trăm (%) nhân sự điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị. Trường hợp không thể xác

định thì theo thỏa thuận giữa các cơ quan, đơn vị và sau khi có ý kiến của Sở, ngành có liên quan.

- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt hợp nhất thành Sở Nội vụ, giao Giám đốc Sở Nội vụ (sau hợp nhất) tiếp nhận nguyên trạng, đồng thời rà soát, đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với tài chính, tài sản, đất đai dồi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy (nếu có) đảm bảo sử dụng có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công.

- Đối với Trụ sở Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đang sử dụng, sau khi sắp xếp sẽ dồi dư sẽ điều chuyển cho các cơ quan khác sử dụng hoặc đề nghị Nhà nước thu hồi theo quy định.

- Đối với kho lưu trữ hồ sơ người có công chuyển từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về Sở Nội vụ (sau hợp nhất): Hiện nay, kho lưu trữ hồ sơ người có công lưu trữ 120.100 hồ sơ (*Bao gồm các loại hồ sơ: Cán bộ lão thành cách mạng; Cán bộ tiền khởi nghĩa; Liệt sỹ; Thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Anh hùng lực lượng vũ trang; Bà mẹ VNAH; TNXP; Các loại Quyết định...*). Do đó, để đảm bảo điều kiện lưu trữ hồ sơ tại Sở Nội vụ sau hợp nhất cần phải được đầu tư xây dựng mới (dự kiến khoảng 1,5 tỷ đồng).

### **5.9. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Tổ chức Đảng:

Đảng bộ Sở Nội vụ (sau hợp nhất) có 166 đảng viên, có các Chi bộ trực thuộc, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở.

b) Tổ chức Công đoàn

Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ (sau hợp nhất) có 244 đoàn viên, có Ban Chấp hành công đoàn.

c) Đoàn Thanh niên: Đoàn cơ sở Sở Nội vụ (sau hợp nhất) có 82 đoàn viên, có Ban Chấp hành Đoàn cơ sở.

### **5.10. Ban Chỉ đạo**

Sở Nội vụ sau khi hợp nhất làm cơ quan thường trực của 06 ban chỉ đạo, hội đồng do UBND tỉnh thành lập, cụ thể:

(1) Hội đồng Đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố;

(2) Hội đồng thẩm định, xác định Chỉ số CCHC hàng năm của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

(3) Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị;

(4) Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa;

(5) Ban Chỉ đạo Xác nhận người có công tỉnh;

(6) Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh.

Ngoài ra, Ban Thi đua - khen thưởng làm cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh.

### 5.11. Hội

Sở Nội vụ (sau hợp nhất) quản lý nhà nước đối với Hội Chiến sĩ bị địch bắt tù đầy tỉnh.

**6. Thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở tổ chức lại Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ**

**6.1. Tên gọi: SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

**6.2. Loại hình:** Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

**6.3. Vị trí và chức năng**

Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành và lĩnh vực hiện đang giao cho Ban Dân tộc (tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc); chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo hiện đang giao cho Sở Nội vụ.

Sở Dân tộc và Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

**6.4. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Dân tộc và Tôn giáo, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Trước mắt, sau khi hợp nhất, khi Bộ Dân tộc và Tôn giáo chưa kịp ban hành Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Dân tộc và lĩnh vực tôn giáo của Ban Tôn giáo, thuộc Sở Nội vụ.

*(Chi tiết dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo kèm theo).*

**6.5. Cơ cấu tổ chức**

a) Lãnh đạo Sở: Có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

b) Cơ cấu tổ chức bên trong thuộc sở: Có 04 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng (Văn phòng Ban Dân tộc, 01 biên chế Thanh tra Ban Dân tộc còn lại sau khi giải thể và tiếp nhận biên chế văn thư Ban Tôn giáo);

(2) Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

(3) Phòng Chính sách - Tuyên truyền;

(4) Phòng Tôn giáo - Tín ngưỡng (chuyển Ban Tôn giáo thành phòng chuyên môn, giảm 02 Phòng chuyên môn bên trong Ban Tôn giáo).

Giải thể Thanh tra Ban Dân tộc theo Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra.

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Dân tộc và Tôn giáo giữ nguyên (tăng 01 phòng, giảm 01 phòng). Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, Sở Dân tộc và Tôn giáo giảm 01/05 phòng, đạt 20,0% tổng số phòng của năm 2018.

Đối với tổ chức bên trong Ban Tôn giáo, giảm 02 Phòng chuyên môn.

### **6.6. Biên chế công chức và hợp đồng 111**

- Trước mắt chuyển giao nguyên trạng số biên chế được giao năm 2025 và số có mặt tại thời điểm 01/01/2025 của Ban Dân tộc và của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ, cụ thể:

+ Giao năm 2025: 30 (trừ đi 02 biên chế Thanh tra Ban Dân tộc chuyển sang Thanh tra tỉnh để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ sau khi giải thể Thanh tra Ban Dân tộc) và 03 hợp đồng 111 trong cơ quan hành chính.

+ Có mặt: 29 công chức và 03 hợp đồng 111.

+ Chưa sử dụng: 01 biên chế công chức.

- Tinh giản biên chế giai đoạn 2024-2026: 02 chỉ tiêu. Giai đoạn 2027-2030: Thực hiện theo quy định của Trung ương.

- Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt hợp nhất, trên cơ sở vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, sẽ bố trí công chức đảm bảo đúng quy định, gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và giảm biên chế của bộ phận Lãnh đạo Ban, bộ phận dùng chung (Văn phòng) và bộ phận lãnh đạo các phòng hợp nhất dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định (nếu có).

### **6.7. Trụ sở làm việc:**

- Trước mắt xác định trụ sở tại số 36 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Sau khi sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh sẽ xem xét bố trí một trong các trụ sở dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy cho Sở Dân tộc và Tôn giáo để đảm bảo điều kiện.

Ngoài ra, Sở Dân tộc và Tôn giáo có Nhà đón tiếp đồng bào dân tộc thiểu số: 13 Thái Phiên, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

### **6.8. Phương án xử lý về nhân sự, tài chính, tài sản, đất đai**

a) Sắp xếp nhân sự:

- Đối với Lãnh đạo Ban: Do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (hiện có 01 Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban và tương đương (trong đó có 01 Phó Trưởng ban là Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách tôn giáo chuyển sang có nguyện vọng thực hiện chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ).

- Đối với cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo: Sau khi sắp xếp cơ bản đảm bảo theo đúng quy định về số lượng cấp trưởng, cấp phó (không dôi dư).

- Đối với Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra chuyển sang Thanh tra tỉnh do Thanh tra tỉnh bố trí theo thẩm quyền; đồng thời Thanh tra tỉnh phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định trong thời hạn 05 năm kể từ ngày HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt sáp nhập (theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024); trường hợp không chuyển vị trí lãnh đạo thì chuyển vị trí chuyên viên tương ứng với nhiệm vụ điều chuyển hoặc chuyển biên chế chưa sử dụng để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cho Thanh tra tỉnh. Trường hợp Thanh tra tỉnh được tổ chức lại để thành lập Thanh tra khu vực theo chủ trương của Ban chỉ đạo Tổng kết thực hiện Nghị

quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ thì căn cứ tình hình, chủ trương cụ thể sẽ xem xét để bố trí hoặc chuyển giao phù hợp.

- Đối với Phó Trưởng phòng phụ trách phòng và 01 Phó Trưởng phòng phòng nghiệp vụ; Trưởng phòng phòng Hành chính - Tổng hợp của Ban Tôn giáo: Sau khi có quyết định sáp nhập của cấp có thẩm quyền, giao Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng phương án bố trí, sắp xếp đảm bảo theo đúng quy định.

- Đối với 01 đồng chí của Công An tỉnh biệt phái sang giữ nguyên bố trí làm Phó Trưởng Phòng Phòng Tôn giáo - Tín ngưỡng (xin ý kiến Bộ Công An sau khi có quyết định tổ chức lại).

b) Về tài chính, tài sản, đất đai:

- Chuyển giao nguyên trạng tài chính, tài sản của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ và của Ban Dân tộc cho Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- Sau khi HĐND tỉnh có Nghị quyết phê duyệt sáp nhập thành Sở Dân tộc và Tôn giáo, giao Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tiếp nhận nguyên trạng tài chính, tài sản của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ; đồng thời, đề xuất UBND tỉnh cho phép tiếp nhận 01 Trụ sở của các cơ quan, đơn vị dời dư do sắp xếp tổ chức bộ máy để bố trí làm trụ sở của Sở Dân tộc và Tôn giáo nhằm đảm bảo đủ điều kiện làm việc của cơ quan sau sáp nhập; đề xuất UBND tỉnh phương án xử lý trụ sở hiện đang sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công và các nội dung liên quan đến tài chính, tài sản khác (nếu có).

#### **6.9. Tổ chức Đảng, Đoàn thể**

a) Tổ chức Đảng: Chi bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo sau khi sáp nhập có 33 đảng viên.

b) Tổ chức Công đoàn: Công đoàn cơ sở Sở Dân tộc và Tôn giáo sau khi hợp nhất có 33 đoàn viên, có Ban Chấp hành công đoàn.

c) Đoàn Thanh niên: Sở Dân tộc và Tôn giáo không có tổ chức Đoàn Thanh niên (chỉ có 01 đoàn viên đủ tuổi trưởng thành đoàn).

**6.10. Ban Chỉ đạo:** Không.

**6.11. Hội:** Không.

### **7. Tổ chức lại 07 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh dưới hình thức điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ<sup>5</sup>.**

**7.1. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

a) Về chức năng, nhiệm vụ:

Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trước mắt, sau khi tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, khi Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa kịp ban hành lại Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư đang có hiệu lực quy định

<sup>5</sup> Theo khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 quy định "Tổ chức lại tổ chức hành chính là việc sắp xếp, kiện toàn lại các tổ chức hành chính dưới các hình thức: chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ để hình thành tổ chức hành chính mới".

nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo và chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Về cơ cấu tổ chức và biên chế

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận bộ phận giáo dục nghề nghiệp và 04 biên chế công chức của Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; sau khi tiếp nhận, tách bộ phận giáo dục thường xuyên của Phòng Giáo dục trung học - Giáo dục thường xuyên, thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, để nhập với bộ phận giáo dục nghề nghiệp của Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng thành Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận một bộ phận dùng chung và 03 biên chế công chức từ Văn phòng và Thanh tra thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo tỷ lệ tương ứng của bộ phận chuyên môn nghiệp vụ như nguyên tắc đã xác định tại khoản 4, Mục III, Phần B, phần thứ hai của Đề án này.

Như vậy, sau khi tổ chức lại Sở Giáo dục và Đào tạo có 08 phòng, cụ thể:

- (1) Văn phòng;
  - (2) Thanh tra;
  - (3) Phòng Tổ chức cán bộ - Chính trị tư tưởng;
  - (4) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
  - (5) Phòng Giáo dục tiểu học - Giáo dục mầm non;
  - (6) Phòng Giáo dục trung học;
  - (7) Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;
  - (8) Phòng Quản lý chất lượng - Công nghệ thông tin;
- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 31 đơn vị (giữ nguyên).

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Giáo dục và Đào tạo tăng 01 phòng do tiếp nhận 01 Phòng tư Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển qua. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo giảm 03/11 phòng, đạt 27,3% tổng số phòng của năm 2018.

c) Về trụ sở làm việc

- Giữ nguyên trụ sở của Sở Giáo dục và Đào tạo đang sử dụng tại số 136 Quốc lộ 9, Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị.

- Sau khi tiếp nhận bộ phận giáo dục nghề nghiệp của Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Bình đẳng giới thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo còn thiếu Phòng làm việc của bộ phận này.

Phương án xử lý: Trước mắt ngăn phòng làm việc của Phòng Giáo dục trung học - Giáo dục thường xuyên thành 02 phòng để bố trí Phòng Giáo dục trung học và Phòng Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

d) Về tài chính, tài sản: Thực hiện tiếp nhận theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng với chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận.

đ) Tổ chức Đảng, Đoàn thể: Giữ nguyên, đồng thời tiếp nhận thêm công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển qua.

e) Ban Chỉ đạo và quản lý nhà nước đối với tổ chức hội: Giữ nguyên.

**7.2. Sở Y tế:** Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội (trừ nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy) từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang.

a) Về chức năng, nhiệm vụ:

Sở Y tế tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội (trừ nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy). Sở Y tế có trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế.

Trước mắt, sau khi tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội (trừ nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); khi Bộ Y tế chưa kịp ban hành lại Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế, Sở Y tế thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư đang có hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Y tế và chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội, trẻ em, phòng chống tệ nạn xã hội theo quy định tại Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Về cơ cấu tổ chức và biên chế

- Sở Y tế tiếp nhận Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em với 05 biên chế công chức; sau khi tiếp nhận tổ chức Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em là phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế.

- Sở Y tế tiếp nhận một bộ phận dùng chung và 03 biên chế công chức và 01 hợp đồng 111 từ Văn phòng và Thanh tra thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo tỷ lệ tương ứng của bộ phận chuyên môn nghiệp vụ như nguyên tắc đã xác định tại khoản 4, Mục III, Phần B, phần thứ hai của Đề án này.

Như vậy, sau khi tiếp nhận cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Sở Y tế gồm:

- Phòng chuyên môn có 06 phòng, cụ thể:

(1) Phòng Tổ chức - Hành chính - Tổng hợp (thực hiện chức năng của Văn phòng Sở và Tổ chức cán bộ của ngành y tế);

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Nghiệp vụ Y;

(4) Phòng Nghiệp vụ Dược;

(5) Phòng Kế hoạch - Tài chính;

(6) Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em

- Chi cục thuộc Sở có 02 chi cục, cụ thể:

(1) Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm;

(2) Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Sở Y tế tăng 01 phòng do tiếp nhận 01 Phòng tư Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển qua. Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, Sở Y tế giảm 01/09 phòng và tương đương, đạt 11,1% tổng số phòng của năm 2018.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 23 đơn vị, tăng 02 đơn vị do tiếp nhận 03 đơn vị từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang và tổ chức lại thành 02 đơn vị, gồm:

+ Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần và cai nghiện ma túy (giữ nguyên;

+ Trung tâm Công tác xã hội tỉnh (được tổ chức lại trên cơ sở hợp nhất bộ phận Bảo trợ xã hội của Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh)

+ 21 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế giữ nguyên (gồm các bệnh viện và các trung tâm y tế).

c) Về trụ sở làm việc

- Giữ nguyên trụ sở của Sở Y tế đang sử dụng tại số 32, 34 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Trước mắt, bố trí Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển sang tại một trong các phòng làm việc thuộc Sở Y tế; đồng thời tiếp tục rà soát nhu cầu sửa chữa, nâng cấp trụ sở để đảm bảo điều kiện làm việc của các phòng thuộc Sở.

d) Về tài chính, tài sản: Thực hiện tiếp nhận theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng với chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận.

đ) Tổ chức Đảng, Đoàn thể: Giữ nguyên, đồng thời tiếp nhận thêm công chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển qua.

e) Ban Chỉ đạo:

Theo chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận, Sở Y tế tiếp nhận và làm cơ quan thường trực của 03 ban chỉ đạo, cụ thể:

(1) Ban Chỉ đạo dự án Đầu tư "Xây dựng Trung tâm Bảo trợ xã hội và Phục hồi chức năng cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị" sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA);

(2) Ban Điều phối phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho người khuyết tật tỉnh;

g) Hội

Theo chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận, Sở Y tế tiếp nhận và quản lý nhà nước đối với 04 tổ chức hội, cụ thể:

(1) Hội Người khuyết tật, nạn nhân da cam, bảo trợ người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em tỉnh;

(2) Hội Chữ thập đỏ tỉnh;

(3) Hội Người mù tỉnh.

(4) Hội Người cao tuổi tỉnh;

**7.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở từ Sở Thông tin và Truyền thông chuyển sang.

a) Về chức năng, nhiệm vụ:

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trước mắt, sau khi tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, khi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa kịp ban hành lại Thông tư hướng dẫn nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo Thông tư đang có

hiệu lực quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chức năng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản theo quy định tại Thông tư của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Về cơ cấu tổ chức và biên chế

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản với 04 biên chế công chức của Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản, 01 biên chế của bộ phận dùng chung (Văn phòng hoặc Thanh tra) và 01 biên chế Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực báo chí, xuất bản của Sở Thông tin và Truyền thông (có nguyện vọng thực hiện chính sách nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ).

Như vậy, sau khi tiếp nhận cơ cấu tổ chức bên trong thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm:

- Phòng chuyên môn có 06 phòng, cụ thể:

(1) Văn phòng;

(2) Thanh tra;

(3) Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình (trên cơ sở sáp nhập Phòng Quản lý Văn hóa và Gia đình và Phòng Quản lý Di sản văn hóa);

(4) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản.

(5) Phòng Quản lý Thể dục thể thao;

(6) Phòng Quản lý Du lịch.

- Đơn vị sự nghiệp công lập: Có 05 đơn vị (giữ nguyên).

Như vậy, sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của Văn hóa, Thể thao và Du lịch giữ nguyên số lượng phòng (tăng 01 phòng do tiếp nhận Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông, giảm 01 do sáp nhập 02 phòng thành 01 phòng). Tính từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay, Văn hóa, Thể thao và Du lịch giảm 02/09 phòng, đạt 22,2% tổng số phòng của năm 2018.

c) Về trụ sở làm việc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa có trụ sở làm việc, hiện đang tạm dụng không gian trống của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh để bố trí phòng làm việc cho công chức, người lao động. Sau khi sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, sẽ xem xét bố trí trụ sở làm việc đảm bảo điều kiện, phù hợp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

d) Về tài chính, tài sản: Thực hiện tiếp nhận theo quy định của pháp luật hiện hành tương ứng với chức năng, nhiệm vụ tiếp nhận.

đ) Tổ chức Đảng, Đoàn thể: Giữ nguyên, đồng thời tiếp nhận thêm công chức của Sở Thông tin và Truyền thông chuyển qua.

e) Ban Chỉ đạo và quản lý nhà nước đối với tổ chức hội: Giữ nguyên.

**7.4. Chuyển một số chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh cho Công An tỉnh quản lý (không chuyển biên chế), gồm:**

a) Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang Công An tỉnh;

b) Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp và thực hiện dịch vụ công cấp Phiếu lý lịch tư pháp từ Sở Tư pháp sang Công An tỉnh;

c) Chuyển nhiệm vụ về sát hạch, cấp Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ từ Sở Giao thông vận tải sang Công An tỉnh;

d) Chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn, an ninh thông tin mạng từ Sở Thông tin và Truyền thông sang Công An tỉnh.

**8. Đối với một số tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh:**

Theo chủ trương của Trung ương hiện nay sẽ tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh. Tuy nhiên, chưa rõ ràng hoặc phụ thuộc vào việc triển khai xây dựng Đề án của các cơ quan ở Trung ương thì sẽ tổ chức thực hiện sau khi Trung ương có quy định như:

**8.1. Sở Công Thương:** Trung ương có chủ trương chuyển giao nguyên trạng Chi cục Quản lý thị trường về địa phương quản lý và thuộc Sở Công Thương (như trước 2019). Do đó, sau khi Trung ương chuyển giao, tỉnh sẽ tiếp nhận nguyên trạng Chi cục Quản lý thị trường và tổ chức thành Chi cục thuộc Sở Công Thương như trước năm 2019.

**8.2. Tổ chức lại Thanh tra tỉnh và Thanh tra huyện:** Thực hiện theo Đề án của Thanh tra Chính phủ khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

**III. GIẢI TRÌNH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN**

Việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đáp ứng các tiêu chí, điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 5 của Nghị định số 158/2018/NĐ-CP, ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính; cụ thể:

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được tổ chức khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, phạm vi, đối tượng quản lý theo chủ trương của Trung ương, nhằm đổi mới tổ chức bộ của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả được xác định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương kết luận phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và định hướng sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Việc tổ chức lại để hình thành tổ chức hành chính mới phải đáp ứng các tiêu chí, điều kiện thành lập tổ chức hành chính.

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ cấu tổ chức bên trong thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi tổ chức lại đáp ứng tiêu chí thành lập theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Riêng đối với Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, chưa đáp ứng điều kiện thành lập theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 107/2020/NĐ-CP yêu cầu phải bố trí tối thiểu 12 biên chế công chức (hiện nay mới bố trí được 08 biên chế công chức, thiếu 04 biên chế công chức).

Tuy nhiên, tại Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua khen thưởng trong tình hình mới; theo đó đã yêu cầu các cấp ủy, chính quyền thực hiện: *“Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy; nâng cao vai trò, trách nhiệm của hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp; cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc công tác thi đua - khen thưởng ở Trung ương và địa phương”* và tại thời điểm trước khi Trung ương có chủ trương sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trước ngày 18/12/2024), trên địa bàn cả nước chỉ có 17/63 tỉnh, thành phố tổ chức Ban Thi đua - Khen thưởng thành phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ, 46/63 tỉnh, thành phố giữ nguyên Ban thuộc Sở.

Để đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi đua - khen thưởng trên địa bàn tỉnh, trước mắt đề nghị giữ nguyên cho đến khi Trung ương có hướng dẫn thống nhất về mô hình này trong toàn quốc.

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi tổ chức lại có phạm vi, đối tượng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được Chính phủ quy định cụ thể.

c) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi tổ chức lại không chồng chéo với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức hành chính khác; đồng thời khắc phục sự giao thoa về chức năng, nhiệm vụ của một số ngành lĩnh vực hiện đang thực hiện.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ SAU KHI SẮP XẾP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND TỈNH**

##### **1. Đánh giá chung:**

Theo phương án trên, tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi được sắp xếp tinh gọn như sau:

- Tổng số cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi sắp xếp còn 14 cơ quan, **giảm 05** cơ quan, **đạt 26,3%** so với trước khi sắp xếp. Đảm bảo theo định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ, UBND cấp tỉnh có không quá 14 sở, gồm: (1) Sở Tư pháp, (2) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, (3) Thanh tra tỉnh (*hiện nay Trung ương có chủ trương tổ chức thành Thanh tra khu vực*), (4) Sở Tài chính, (5) Sở Xây dựng, (6) Sở Nông nghiệp và Môi trường, (7) Sở Khoa học và Công nghệ, (8) Sở Nội vụ, (9) Sở Giáo dục và Đào tạo, (10) Sở Y tế, (11) Sở Công thương, (12) Văn phòng UBND tỉnh, (13) Sở Ngoại vụ, (14) Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Ngoài ra, còn 02 cơ quan hành chính khác là: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong các phòng, chi cục và tương đương; qua sắp xếp đã **giảm 15** đầu mối tổ chức hành chính bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc diện phải sắp xếp, **đạt 16,6%** so với trước khi sắp xếp, **vượt 1,6%** so với mục tiêu phấn đấu được xác định tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ và **đạt 26,7%** so với tổng số tổ chức

bên trong của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh năm 2018 (từ khi thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW cho đến nay).

- Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện về cơ bản bộ máy được tinh gọn, khắc phục những vấn đề còn giao thoa trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ hiện nay.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ cấu tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đều đáp ứng điều kiện thành lập theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ (trừ Ban Thi đua - Khen thưởng).

## **2. Ưu điểm:**

a) Tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi được tổ chức lại sẽ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, bộ máy được tinh gọn đáp ứng yêu cầu được xác định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan khắc phục chồng chéo, giao thoa về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên môn.

b) Việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh cùng với việc sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan này đã góp phần tinh gọn bộ máy bên trong, gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao chất lượng đội ngũ, tinh giản biên chế theo lộ trình đã được phê duyệt.

c) Sử dụng có hiệu quả tài sản công của nhà nước, giảm chi thường xuyên để có điều kiện tập trung cho đầu tư phát triển.

## **3. Hạn chế và tác động**

a) Với số lượng cơ quan thuộc diện sắp xếp nhiều, giảm với số lượng lớn như trên nên sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy số lượng cán bộ, công chức, viên chức sẽ dồi dào, đặc biệt là công chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

b) Quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức sẽ không tránh khỏi sự tác động đến tư tưởng, tình cảm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là những người đang giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

c) Sau khi tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, việc lựa chọn, sắp xếp nhân sự cấp trưởng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cấp trưởng của các tổ chức bên trong cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là vấn đề nhạy cảm, cần thực hiện thận trọng, khoa học, chặt chẽ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có nguyên tắc, tiêu chí cụ thể.

d) Cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp lại sẽ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, phạm vi quản lý rộng, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực nên đặt ra yêu cầu cao về năng lực và trình độ chuyên môn của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

đ) Một số trụ sở của các cơ quan sau khi sắp xếp sẽ không đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cơ quan mới với số lượng công chức lớn.

## **4. Giải pháp khắc phục hạn chế:**

a) Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong xã hội và trong mỗi cơ quan, đơn vị về việc đổi mới hệ thống chính trị; đặc

biệt chú trọng đối với các đối tượng cụ thể bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh, vướng mắc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7968/BNV-CCVC ngày 08/12/2024 của về định hướng xây dựng phương án bố trí, sắp xếp CBCCVC và người làm việc theo chế độ HĐLĐ khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính thì thời gian giải quyết cán bộ, công chức dôi dư là 05 năm kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Quy định về tiêu chí, nguyên tắc, quy trình lựa chọn, sắp xếp cán bộ, công chức quản lý trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị để việc lựa chọn cán bộ, công chức quản lý thực hiện một cách khoa học, chặt chẽ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch; tránh việc lựa chọn tùy tiện, mang tính chủ quan, lợi ích nhóm.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ công chức dôi dư trong quá trình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đồng thời, địa phương cần nghiên cứu để ban hành chính sách riêng có tính động viên, khuyến khích để giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư nghỉ hưu trước tuổi nhằm cơ cấu lại công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nâng cao chất lượng hoạt động, tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên.

## **Phần thứ ba**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **I. THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Hoàn thành trước ngày 12/01/2025.

2. Trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét cho ý kiến đối với Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Hoàn thành trước ngày 13/01/2025.

3. Trình Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Hoàn thành trước ngày 15/01/2025.

4. Trình HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Hoàn thành trước ngày 24/01/2025.

5. Triển khai việc sáp nhập, hợp nhất các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh: Sau khi HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại (dự kiến trong khoảng thời gian từ 12-17/02/2025).

6. Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sau khi được tổ chức lại: Sau khi các bộ chuyên ngành ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm hoặc có hướng dẫn của Trung ương.

7. Xây dựng và trình Đề án phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thành trước ngày 31/5/2025; Đề án sắp xếp, tổ chức lại các ban chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập và Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, hoàn thành trước ngày 30/4/2025.

#### **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN**

##### **1. Sở Nội vụ**

a) Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, trình Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy cho chủ trương đối với Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

b) Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại cơ quan, tổ chức hành chính thuộc khối chính quyền địa phương cấp tỉnh.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phương án sắp xếp nhân sự cấp trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị (đối với diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quy trình, thủ tục sắp xếp bố trí nhân sự thuộc thẩm quyền Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh; cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị kiện toàn tổ chức bên trong, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định tổ chức lại.

đ) Thẩm định trình UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh; thẩm định trình

UBND tỉnh phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có quyết định tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

e) Thông báo, điều chỉnh biên chế của các cơ quan, đơn vị sau khi có quyết định tổ chức lại của cơ quan có thẩm quyền.

g) Tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh Đề án Phương án tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, các Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh;

h) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại bộ máy; bố trí công chức, viên chức và các nội dung khác liên quan đến lĩnh vực nội vụ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

i) Phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

k) Ngoài Đề án này, Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với 03 Đề án sắp xếp tổ chức, gồm: (1) Đề án phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập; (2) Đề án sắp xếp các Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập; (3) Đề án sắp xếp các Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức hành chính phương án xử lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trụ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Thanh tra, kiểm tra việc xử lý tài chính, tài sản cơ sở vật chất, trụ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

c) Cân đối các nguồn lực, kịp thời bố trí, chi trả chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy.

## **3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh**

a) Xây dựng Đề án tổ chức lại cơ quan chuyên môn theo định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng Đề án tổng thể chung về tổ chức lại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

b) Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong, nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý sau khi cấp có thẩm quyền có quyết định tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Trình UBND tỉnh dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các Bộ chuyên ngành.

c) Rà soát đề xuất phương án tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban Chỉ đạo do UBND tỉnh thành lập, các Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, gửi Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp, xây dựng Đề án chung, trình Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xem xét trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho chủ trương thực hiện.

d) Trình UBND tỉnh điều chỉnh vị trí việc làm sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về tổ chức lại, UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn.

đ) Triển khai thực hiện các nội dung liên quan sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đảm

bảo theo đúng quy định của pháp luật (nộp con dấu, đăng ký khắc dấu, chuyển giao tài chính, tài sản,...).

e) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình sắp xếp. Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng, quan tâm đến nguyện vọng của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; đặc biệt là các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.

**Phần thứ tư**  
**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**I. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI BAN CHỈ ĐẠO VỀ TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW CỦA CHÍNH PHỦ**

Đề nghị Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ hướng dẫn cụ thể về đối tượng và lộ trình giảm 20% biên chế công chức, viên chức hưởng lương ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04/01/2025 và hướng dẫn cử khoảng 5% cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đi công tác ở cơ sở theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

**II. KIẾN NGHỊ VỚI CHÍNH PHỦ VÀ CÁC BỘ NGÀNH**

1. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện để UBND tỉnh, UBND cấp huyện có cơ sở trình HĐND cùng cấp quyết định tổ chức lại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện để địa phương có cơ sở ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện sau khi HĐND tỉnh quyết định tổ chức lại.

3. Hướng dẫn cụ thể đối tượng, phạm vi áp dụng các chế độ, chính sách quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy.

Trên đây là Đề án tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và một số nội dung liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy khối chính quyền địa phương, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NCQ. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Q. CHỦ TỊCH**



**Hà Sỹ Đồng**